Chân trời sáng tạo

HUỲNH VĂN SƠN (Tổng Chủ biên) – BÙI HỒNG QUÂN (Chủ biên)
ĐÀO LÊ HOÀ AN – TRẦN TUẤN ANH – NGUYỄN THANH HUÂN
ĐỖ CÔNG NAM – CAO THÀNH TẤN

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

8

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢN MẪU

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUỐC GIA THẨM ĐỊNH SÁCH GIÁO KHOA

Môn: Giáo dục công dân – Lớp 8

(Theo Quyết định số 2025/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	CHỨC VỤ
1	PGS. TS. ĐÀO THỊ NGỌC MINH	Trường ĐHSP Hà Nội	Chủ tịch
2	TS. LÊ VĂN TÙNG	Trường ĐH Đồng Tháp	Phó Chủ tịch
3	TS. TRẦN THỊ THU HUYỀN	Trường ĐHSP Hà Nội	Uỷ viên, Thư kí
4	TS. NGÔ BÁ KHIÊM	Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh	Uỷ viên
5	ThS. TRẦN QUANG MINH	Trường THCS Phan Tây Hồ, Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	Uỷ viên
6	ThS. MẠC THỊ NGÁT	Trường TH - THCS Nghĩa Lộ, TX Nghĩa Lộ, Yên Bái	Uỷ viên
7	ThS. NGUYỄN KIM TRUNG	Trường THCS Lý Nhật Quang, Đô Lương, Nghệ An	Uỷ viên

HUỲNH VĂN SƠN (Tổng Chủ biên) – BÙI HỒNG QUÂN (Chủ biên)
ĐÀO LÊ HOÀ AN – TRẦN TUẤN ANH – NGUYỄN THANH HUÂN
ĐỖ CÔNG NAM – CAO THÀNH TẤN

GIÁO DỤC CÔNG DÂN

8

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

MỞ ĐẦU

Huy động kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng để bộc lộ cảm xúc và hiểu biết về những vấn đề liên quan đến chủ đề bài học.

KHÁM PHÁ

Tìm hiểu, khám phá kiến thức, kĩ năng qua các hoạt động: đọc câu chuyện, thảo luận, quan sát hình ảnh,...

LUYỆN TẬP

Củng cố kiến thức và thực hành các hành động cơ bản có liên quan đến chủ đề bài học qua các tình huống, bài tập.

VẬN DỤNG

Định hướng vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào các bối cảnh khác nhau qua sắm vai, xây dựng dự án, truyền thông,...

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa
để dành tặng các em học sinh lớp sau!

LỜI NÓI ĐẦU

Các em thân mến!

Cuốn sách **Giáo dục công dân 8** là sách giáo khoa dành cho hoạt động giáo dục bắt buộc trong nhà trường, được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo dục công dân là môn học giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp học sinh hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, pháp luật và kinh tế, môn Giáo dục công dân góp phần bồi dưỡng cho các em những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kĩ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Sách **Giáo dục công dân 8**, bộ sách *Chân trời sáng tạo* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam được thiết kế phù hợp với tâm lí lứa tuổi học sinh. Nội dung bài học được hệ thống hoá một cách khoa học với những hình ảnh minh hoạ sinh động, gần gũi. Phương pháp giáo dục, dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá môn học được gợi mở trong từng bài, ở từng hoạt động. Giáo dục công dân được thực hiện thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, nhất là các môn Khoa học xã hội và Hoạt động trải nghiệm; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, trong đó, Giáo dục công dân là môn học cốt lõi.

Sách mở đầu với nội dung giới thiệu vị trí của môn Giáo dục công dân và gợi mở chung. Mỗi bài học được thiết kế thành các hoạt động: Mở đầu, Khám phá, Luyện tập và Vận dụng sẽ giúp các em chiếm lĩnh được những bài học. Phần giải thích thuật ngữ ở cuối sách cũng giúp các em dễ dàng tìm hiểu các bài học.

Hi vọng cuốn sách sẽ góp phần tích cực trong việc hỗ trợ các em hoàn thiện bản thân, hướng tới cuộc sống thành công và hạnh phúc.

CÁC TÁC GIẢ

MỤC LỤC

		Trang
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH		2
LỜI NÓI ĐẦU		3
Bài 1:	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	5
Bài 2:	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	10
Bài 3:	Lao động cần cù, sáng tạo	17
Bài 4:	Bảo vệ lẽ phải	22
Bài 5:	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	27
Bài 6:	Xác định mục tiêu cá nhân	35
Bài 7:	Phòng, chống bạo lực gia đình	41
Bài 8:	Lập kế hoạch chi tiêu	49
Bài 9:	Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	54
Bài 10:	Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	64
BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ		74
BẢNG CHÚ THÍCH HÌNH ẢNH		75

Bài 1 Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

Mục tiêu:

- Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Nhận biết được giá trị của các truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.
- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.

MỞ ĐẦU

Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là tài sản vô cùng quý báu được tổ tiên, ông cha tạo dựng, lưu truyền từ ngàn xưa cho đến ngày nay. Là người con đất Việt, chúng ta luôn tự hào, quyết tâm giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc để xứng danh là con cháu Lạc Hồng.

Em hãy ghép các chữ cái chung nhóm màu thành những từ có ý nghĩa về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

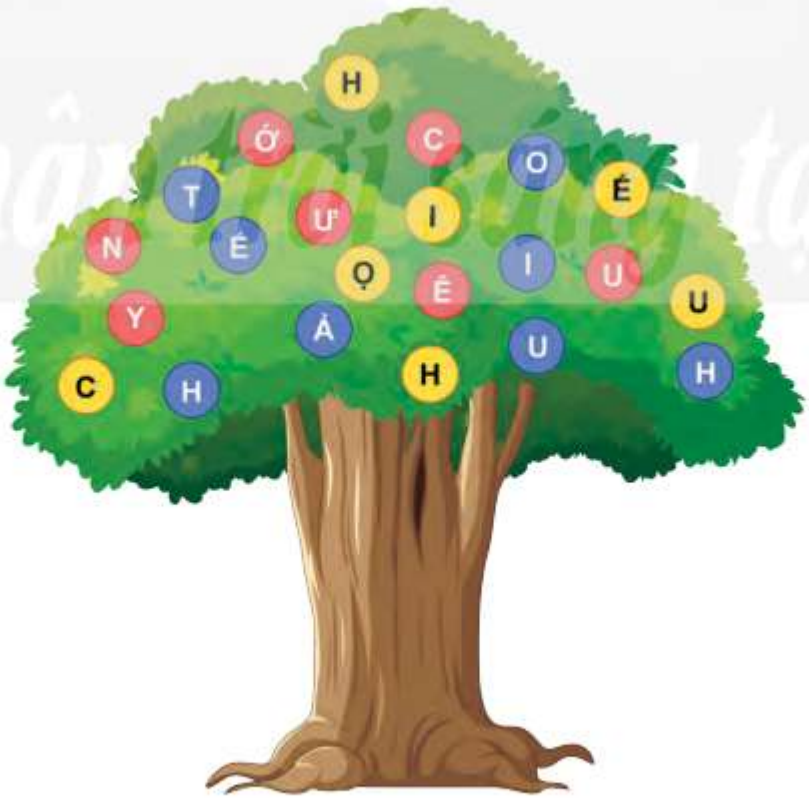

KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc bài đồng dao, quan sát hình ảnh và thực hiện yêu cầu

"Ăn một bát cơm
Nhớ người cày ruộng
Ăn đĩa rau muống
Nhớ người đào ao
Ăn một quả đào
Nhớ người vun gốc
Ăn một con ốc
Nhớ người đi mò
Sang đò
Nhớ người chèo chống
Nằm võng
Nhớ người mắc dây
Đứng mát gốc cây
Nhớ người trồng trọt."

(Đồng dao)

Ngô Quyền chiến thắng quân giặc trên sông Bạch Đằng

Mạc Đĩnh Chi học bài dưới đèn đom đóm

Cụ ông chăm sóc mẹ già

Hướng về đồng bào miền Trung

Yêu cầu

– Em hãy chỉ ra những truyền thống của dân tộc Việt Nam được thể hiện trong bài đồng dao và các hình ảnh trên. Hãy nêu giá trị của những truyền thống đó.

– Hãy nêu những truyền thống khác của dân tộc Việt Nam mà em biết.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu

Trường hợp 1.

Là du học sinh, vào dịp Tết cổ truyền, bạn N cùng nhóm bạn tổ chức các hoạt động Tết theo truyền thống của người Việt ngay tại xứ người như: gói bánh chưng, bánh tét; trang trí hoa mai, hoa đào; mặc trang phục áo dài;... Đối với bạn N, dù ở nơi đâu thì Việt Nam vẫn luôn trong trái tim mình.

Trường hợp 2.

Hằng năm, cứ vào ngày 10 tháng 3 âm lịch, thầy và trò Trường Trung học cơ sở A lại háo hức tham gia các hoạt động Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương như: dâng hương để tưởng nhớ các Vua Hùng đã có công dựng nước, tham gia các trò chơi dân gian,... Qua đó, học sinh biết trân trọng, tự hào về nguồn cội và có thêm động lực để cố gắng học tập tốt, góp phần xây dựng đất nước.

Trường hợp 3.

Trong cuộc thi hùng biện tiếng Anh do Trường Trung học cơ sở X tổ chức, bạn H cùng nhóm bạn hăng hái sưu tầm tư liệu, hình ảnh để chuẩn bị tham gia dự thi với đề tài hiếu học. Không chỉ tích cực tham gia dự thi, nhóm của bạn H còn đam mê tìm tòi, nghiên cứu khoa học và đã từng đạt giải thưởng cao.

Yêu cầu

– Em hãy cho biết những biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc qua việc làm của các nhân vật trong các trường hợp trên.

– Em hãy kể những việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.

– Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống đáng tự hào như: yêu nước, đoàn kết, hiếu thảo, tôn sư trọng đạo, hiếu học, nhân nghĩa, cần cù lao động,...

– Những truyền thống tốt đẹp này có giá trị to lớn về văn hoá, lịch sử, xã hội và kinh tế, là nguồn lực quan trọng để phát triển đất nước. Đồng thời, là cái nôi nuôi dưỡng, hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp của người Việt Nam.

– Tự hào về truyền thống của dân tộc được biểu hiện qua sự trân trọng, hãnh diện và giữ gìn, phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống.

– Học sinh cần tìm hiểu, tôn trọng, giữ gìn và phát huy các truyền thống tốt đẹp, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam "tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". Đồng thời, cần phải phê phán, lên án, ngăn chặn những hành vi làm tổn hại đến truyền thống dân tộc.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về truyền thống của dân tộc Việt Nam và giải thích ý nghĩa.

2. Em hãy đọc nhận định dưới đây và thực hiện yêu cầu

Trong cuộc chiến chống đại dịch Covid–19, những giá trị tốt đẹp của văn hoá, con người Việt Nam ngày càng lan toả, chuyển hoá thành sức mạnh, tạo thành động lực để chúng ta vượt qua khó khăn, thực hiện "mục tiêu kép" vừa đẩy lùi được dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

(Theo Tiến sĩ Nguyễn Đình Hoà, Tiến sĩ Luyện Thị Hồng Hạnh, *Từ cuộc chiến chống đại dịch COVID – 19: Suy ngẫm về sự toả sáng giá trị văn hoá Việt Nam, https://www.tapchicongsan.org.vn/*, ngày 22/7/2022)

Yêu cầu

– Em hãy trình bày giá trị của các truyền thống dân tộc Việt Nam được thể hiện trong đại dịch Covid – 19.

– Em hãy nêu những việc làm cần thiết để giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam.

3. Em hãy đọc lời bài hát sau và trả lời câu hỏi

THƯƠNG CA TIẾNG VIỆT

Tiếng Việt ru bên nôi, tiếng mẹ thương vô bờ
Đưa con vào đời bằng vần thơ, những cánh cò bay rợp mộng mơ.
Tiếng Việt cha dạy con, những chiều bay cánh diều
Câu đồng dao bên bạn quen, cho con nhìn quê mình tình yêu.
Tiếng Việt trong bài thơ, có người xưa chinh phụ ngồi mỏi mòn đợi chờ chinh phu hoá đá rồi lời ca vẫn còn.

Tiếng Việt còn trong mỗi người, người Việt còn thì còn nước non
Giữ tiếng Việt như ngày nào, hào hùng xưa mãi vọng ngàn sau.
Tiếng Việt còn trong mỗi người
Hồn Việt mình còn nguyên vẹn tròn
Giữ tiếng Việt cho nối đời, lời quê hương ấy lời sắt son.

Tiếng Việt đêm xuân xưa, hát niềm thương quan họ
Câu qua cầu để lại mùa thương cho sau này ai còn niềm vương.

Tiếng Việt trên dòng sông, có điệu Nam Ai buồn
Ai chờ ai bến bờ xưa, ai chưa về ai còn đội mưa.
Tiếng Việt con đò đêm, tiếng hò ai bay giọng
Giọng hò tìm về quê hương, băng cánh đồng hẹn hò người thương.

Tiếng Việt còn trong mỗi người, người Việt còn thì còn nước non
Giữ tiếng Việt như ngày nào, hào hùng xưa mãi vọng ngàn sau.
Tiếng Việt còn trong mỗi người
Hồn Việt mình còn nguyên vẹn tròn
Giữ tiếng Việt cho nối đời, lời quê hương ấy lời sắt son.

(Lời: Hà Quang Minh, nhạc: Đức Trí)

– Theo em, vì sao tiếng Việt là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam?

– Em có suy nghĩ gì về một số bạn trẻ hiện nay thích dùng ngôn ngữ "chat", viết tắt tuỳ ý, biến âm một cách cảm tính, sai chính tả,...? Bản thân em đã giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt như thế nào?

4. Em hãy cho biết việc làm nào sau đây thể hiện sự kế thừa, phát huy truyền thống của dân tộc. Vì sao?

a) Tích cực tìm hiểu lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

b) Bắt chước theo thần tượng trong phim ảnh, mạng xã hội,... thiếu sự chọn lọc.

c) Chê bai những người mặc trang phục truyền thống là không phù hợp.

d) Tìm hiểu và giới thiệu với bạn bè quốc tế về các trò chơi dân gian, lễ hội truyền thống, văn hoá ẩm thực của dân tộc Việt Nam.

e) Tham gia chương trình văn nghệ về chủ đề quê hương, đất nước, con người Việt Nam.

5. Em hãy viết đoạn văn bày tỏ lòng tự hào của bản thân đối với một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và đề xuất những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống đó trong thời kì hội nhập, phát triển.

VẬN DỤNG

1. Em hãy làm việc nhóm để xây dựng kế hoạch và thực hiện hành động cụ thể nhằm giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam (truyền thống hiếu học, yêu nước, hiếu thảo,...).

2. Em hãy tuyên truyền, quảng bá về truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam bằng những sản phẩm như: báo tường, đoạn phim ngắn, âm nhạc, ca dao, tục ngữ,...

Bài 2 Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Mục tiêu:

- Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
- Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
- Thể hiện được bằng lời nói và việc làm, thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
- Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá.

MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế hiện nay, việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới là điều rất cần thiết đối với mỗi quốc gia. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc, các nền văn hoá trên thế giới không chỉ là biểu hiện của văn minh mà còn tạo cơ hội học hỏi, tiếp thu những mặt tích cực, từ đó, tạo nên sức mạnh liên kết văn hoá toàn cầu vì mục tiêu xây dựng thế giới hoà bình, ổn định và phát triển.

Em hãy kể tên các quốc gia gắn liền với biểu tượng văn hoá, du lịch trong các hình ảnh dưới đây và chia sẻ hiểu biết về các biểu tượng đó.

1

2

3

4

KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi

Thông tin 1.

Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về loại trừ tất cả các hình thức phân biệt chủng tộc ngày 20/10/1963 (theo Nghị quyết số 1940 (XVIII) của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc) đã long trọng khẳng định sự cần thiết phải xoá bỏ nhanh chóng nạn phân biệt chủng tộc trên toàn thế giới, dưới mọi hình thức và mọi biểu hiện của nó và về sự cần thiết phải bảo đảm sự hiểu biết và tôn trọng nhân phẩm con người.

Sự phân biệt giữa người với người dựa trên cơ sở sắc tộc, màu da và nguồn gốc dân tộc là trở ngại cho các quan hệ hữu nghị và hoà bình giữa các quốc gia, là yếu tố phá hoại hoà bình và an ninh giữa các dân tộc, cũng như phá hoại sự hoà hợp giữa những người đang chung sống trên và thuộc cùng một quốc gia.

(Theo *Công ước Quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc, Nghị quyết số 2106 A (XX) ngày 21/12/1965 của Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc*)

Thông tin 2.

Vào ngày 16/11/1995, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc (UNESCO) đã thông qua ngày Quốc tế Khoan dung và chọn ngày 16/11 hằng năm để kỉ niệm. Đại diện của 185 quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã kí vào bản Tuyên bố, đưa ra tại Hội nghị toàn thể lần thứ 28 của UNESCO, theo đó cam kết: "*Tôn trọng, chấp nhận và hiểu đúng sự đa dạng, phong phú các nền văn hoá của thế giới, những hình thức tự biểu hiện và những khả năng thể hiện cá tính của con người*". Các quốc gia cũng công nhận một thực tế là con người khác nhau về hình dáng bên ngoài, địa vị, lời nói, cách ứng xử và các giá trị, song, đều có quyền được sống trong hoà bình và duy trì cá tính của riêng mình.

(Theo Báo điện tử của Đảng Cộng sản Việt Nam, *Ngày Quốc tế Khoan dung (16/11/2014), https://dangcongsan.vn*, ngày 16/11/2014)

- Công ước Quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc của Liên Hợp Quốc ra đời nhằm mục đích gì?
- Ngày Quốc tế Khoan dung ra đời nhằm mục đích gì?
- Sự đa dạng của các dân tộc trên thế giới được thể hiện như thế nào trong thông tin trên?

2. Em hãy quan sát các hình ảnh và đọc thông tin sau để thực hiện yêu cầu

Thông tin 1.

Té nước là một lễ hội lâu đời của người Thái, người Lào và người Khmer. Trong dịp lễ này, người dân sẽ mang nước ra đường và đổ vào người qua đường như một cử chỉ cầu phúc an lành cho năm mới.

Thông tin 2.

Pizza là món ăn xuất xứ từ nước Ý. Tuy vậy, đến nay món ăn này không còn chỉ là của riêng người Ý nữa mà đã được phổ biến và trở thành món ăn trên toàn thế giới.

Thông tin 3.

Kimono là một trong những nét văn hoá đặc sắc của người Nhật. Vào những dịp lễ tết, cưới hỏi và buổi lễ chào hỏi, người Nhật Bản thường mặc trên mình bộ Kimono đẹp nhất, vừa trang trọng, vừa thể hiện sự lịch sự và tôn trọng văn hoá của dân tộc.

Thông tin 4.

Lễ hội Rio Carnival được tổ chức tại Rio de Janeiro (Brazil), là chương trình biểu diễn lớn, rất hoành tráng và có sức hấp dẫn bậc nhất trên thế giới. Đây là lễ hội vô cùng sôi động của những vũ công Samba được hoá trang đầy màu sắc.

Yêu cầu

– Em hãy nêu những nét đặc sắc của các dân tộc trong các hình ảnh, thông tin trên.

– Em hãy nêu thêm một số biểu hiện khác về sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới mà em biết.

3. Em hãy đọc thông tin sau và thực hiện yêu cầu

Trích *Tuyên ngôn thế giới về đa dạng văn hoá năm 2001*

Điều 1. Đa dạng văn hoá: tài sản chung của nhân loại

Văn hoá tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau theo thời gian và không gian. Sự đa dạng này tồn tại ở những nét riêng và điểm chung trong bản sắc của các nhóm người, các xã hội hình thành nên cộng đồng nhân loại. Là khởi nguồn cho giao lưu, đổi mới và sáng tạo, đa dạng văn hoá cũng cần thiết đối với nhân loại như đa dạng sinh học đối với tự nhiên. Với ý nghĩa này, đa dạng văn hoá chính là tài sản chung của nhân loại và nó cần được công nhận, khẳng định vì quyền lợi của các thế hệ hiện tại và tương lai.

Yêu cầu

Em hãy chỉ ra ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

4. Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi

Tình huống 1.

Bạn K và bạn N cùng đi xem văn nghệ ở trường. Khi đến tiết mục văn nghệ của lớp 8B, một bạn người Lào biểu diễn tiết mục hát múa truyền thống của đất nước mình. Bạn K tập trung lắng nghe nhưng bạn N lại cười đùa với một số bạn khác. Không những thế, bạn N còn hỏi bạn K: *"Bạn có hiểu gì không mà nghe chăm chú thế?"*. Bạn K đáp: *"Đó là tiết mục truyền thống của đất nước bạn, mình nên có thái độ tôn trọng"*.

Em có nhận xét gì về lời nói, việc làm của bạn N và bạn K trong tình huống trên?

Tình huống 2.

Đoàn làm phim đến gần Trường Trung học cơ sở A để quay hình cho bộ phim truyền hình sắp ra mắt. Trong đoàn làm phim, có một diễn viên người da màu. Khi diễn viên đang thực hiện vai diễn của mình thì có một nhóm học sinh tò mò đến xem. Trong lúc xem, bạn T vừa cười, vừa chỉ tay nói rằng: *"Diễn viên gì mà da đen quá, nhìn là không muốn xem phim này rồi"*.

Theo em, lời nói và hành vi của bạn T có phù hợp hay không? Vì sao?

– Sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá được biểu hiện thông qua:

+ Mỗi dân tộc có những đặc trưng khác nhau về màu da, ngoại hình,...

+ Mỗi nền văn hoá có sự khác biệt về phong tục, tập quán, ngôn ngữ, chữ viết, phương thức sinh hoạt, ẩm thực, trang phục, nghệ thuật, kiến trúc,...

– Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới có ý nghĩa quan trọng giúp mỗi cá nhân luôn sẵn sàng học hỏi để có thể hoà nhập và phát triển, trở thành công dân toàn cầu; phát huy được bản sắc của dân tộc mình và mở rộng các quan hệ giao lưu, hợp tác.

– Để tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, chúng ta cần: Tôn trọng tiếng nói, trang phục, tập quán, nghi thức; sẵn sàng tiếp thu và học hỏi những tiến bộ, thành tựu của các dân tộc, các nền văn hoá khác trên thế giới,...

– Học sinh cần phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá một cách phù hợp.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy bày tỏ quan điểm đối với những ý kiến sau:

a) Tiếp thu văn hoá của dân tộc khác sẽ làm mất đi giá trị truyền thống văn hoá của dân tộc mình.

b) Mọi dân tộc trên thế giới đều có quyền bình đẳng.

c) Không có nền văn hoá lớn và nền văn hoá nhỏ, chỉ có các nền văn hoá khác nhau.

d) Đoàn kết, tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc là một trong những việc làm để chống lại phân biệt chủng tộc.

e) Sử dụng pha trộn nhiều ngôn ngữ khi giao tiếp là thể hiện sự sành điệu, thức thời.

2. Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu

Bạn Y và bạn K rất yêu thích việc khám phá những nét đặc sắc của các nước trên thế giới nên thường rủ nhau xem những đoạn phim về chủ đề này. Có lần, hai bạn rủ nhau xem phim và nhận ra sự khác biệt khá lớn về hình dáng bên ngoài như màu da, màu mắt, kiểu tóc,... giữa các chủng người. Khi tìm hiểu về các nền văn hoá, cả hai rất ngạc nhiên khi phát hiện ra nhiều điều thú vị. Mỗi nền văn hoá đều gắn với những phong tục, tập quán,… khác nhau. Có khi, cùng một hành động, cử chỉ nhưng giữa các nền văn hoá này lại có ý nghĩa khác nhau. Càng tìm hiểu, bạn Y và bạn K càng say mê. Bạn Y nói với bạn K: "*Mình ước mơ sau này sẽ được đi vòng quanh thế giới để trải nghiệm thật nhiều nền văn hoá*".

Yêu cầu

– Em hãy nhận xét về việc làm của hai bạn trong trường hợp trên.

– Em hãy phân tích biểu hiện của đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.

3. Dựa vào thông tin sau, em hãy thuyết trình trước lớp về ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng các dân tộc, các nền văn hoá trên thế giới

Giao lưu, hợp tác văn hoá với các nước để học hỏi, tiếp nhận, làm giàu văn hoá dân tộc trên tinh thần *"Tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hoá nhân loại phù hợp với thực tiễn Việt Nam"*.

(*Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập một, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 147)

4. Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi

Tình huống 1.

Anh B là du học sinh tại nước X. Học xong, anh B quyết định ở lại quốc gia đã học và làm việc. Sau khi nộp hồ sơ ứng tuyển vào Công ti A, mặc dù đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tuyển dụng nhưng anh B vẫn bị từ chối. Anh B liên hệ với Công ti A để thắc mắc thì được trả lời rằng: *"Công ti không nhận người châu Á"*. Anh B cảm thấy thất vọng nhưng chưa biết nên giải quyết như thế nào.

– Em có nhận xét gì về quyết định từ chối nhận người của Công ti A?

– Nếu là anh B, em sẽ xử lí như thế nào?

Tình huống 2.

Khi tìm hiểu về ẩm thực của các nước trên thế giới, bạn H cùng các bạn đọc và xem nhiều đoạn phim ngắn về cách ăn uống của các nước. Bạn M bỗng dưng cười to và có thái độ khá tiêu cực khi xem đến đoạn ăn bốc bằng tay của một số quốc gia. Bạn M bảo: "*Ăn như thế này mất vệ sinh và kém văn minh quá*". Cả lớp đều quay lại nhìn bạn M.

– Em có đồng tình với hành động của bạn M không? Vì sao?

– Nếu là bạn của M, em sẽ khuyên bạn M như thế nào?

VẬN DỤNG

1. **Em hãy lựa chọn nét đặc sắc về văn hoá của một dân tộc trên thế giới và chia sẻ với bạn.**
2. **Em hãy làm việc nhóm để xây dựng một tiểu phẩm và sắm vai trước lớp nhằm phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc, văn hoá.**

Chân trời sáng tạo

Bài 3 Lao động cần cù, sáng tạo

Mục tiêu:

- Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.
- Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.
- Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.
- Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.

MỞ ĐẦU

Lao động cần cù, sáng tạo là truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. Trong thời kì mới, truyền thống này cần được gìn giữ và phát huy. Ngày nay, những bàn tay, khối óc của người Việt vẫn miệt mài, hăng say lao động; không ngừng tìm tòi, đưa ra nhiều ý tưởng mới và giải pháp hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Em hãy đọc và nêu ý nghĩa của các câu tục ngữ sau:

– *"Cần cù bù thông minh".*

– *"Có công mài sắt, có ngày nên kim".*

– *"Cái khó ló cái khôn".*

– *"Một phút nghĩ hay hơn cả ngày quần quật".*

KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

GIÁO SƯ – BÁC SĨ NÔNG HỌC LƯƠNG ĐỊNH CỦA – MỘT NHÀ KHOA HỌC, MỘT TRÍ THỨC TIÊU BIỂU TRONG THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH

Giáo sư – Bác sĩ Nông học Lương Định Của là một người con ưu tú của làng Đại Ngãi, quận Kế Sách (nay là thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng).

Ông là nhà trí thức gắn bó với đồng ruộng để tạo ra các giống lúa mới. Những đóng góp của ông đã góp phần bảo đảm lương thực để cuộc chiến đấu giành độc lập và tự do của dân tộc ta đi đến thắng lợi. Ông luôn cần mẫn làm việc và đã nghiên cứu lai tạo thành công một số giống lúa cho năng suất cao, chất lượng tốt. Cùng với những ứng dụng tiến bộ kĩ thuật, Giáo sư – Bác sĩ Nông học Lương Định Của đã đề xướng các mô hình canh tác *"bờ vùng, bờ thửa"*, *"cấy nông tay thẳng hàng"*, *"đảm bảo mật độ"* được hàng triệu nông dân áp dụng thành công trên diện rộng,

tạo ra một cuộc cách mạng trong nông nghiệp. Cuộc đời của nhà bác học nông dân Lương Định Của gắn liền với con đường lúa gạo Việt Nam. Suốt đời, ông luôn lặng lẽ cần cù, sáng tạo nhằm tôn vinh hạt ngọc Việt. Năm 1952, theo lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng tiếng gọi của quê hương, Lương Định Của cùng vợ con đã trở về Việt Nam với mong muốn dùng hết khả năng của mình để đóng góp vào sự phát triển của quê hương. Ông còn có công lớn trong giáo dục, đào tạo nhiều thế hệ học trò trở thành cán bộ đầu ngành trong các lĩnh vực khoa học nông nghiệp.

Ông được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động năm 1967, được truy tặng Huân chương Lao động hạng Nhất năm 1975 và Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học công nghệ đợt I năm 1996. Kể từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay, cây lúa Việt Nam luôn đạt năng suất cao. Thành tựu này ngoài mồ hôi, công sức của những người nông dân chân lấm tay bùn, còn có sự cống hiến trí tuệ và tấm lòng của Giáo sư – Bác sĩ Nông học Lương Định Của.

(Theo *Trung tâm Thông tin thư viện Lương Định Của*)

– Em có suy nghĩ gì về cách làm việc của Giáo sư – Bác sĩ Nông học Lương Định Của?

– Theo em, thế nào là cần cù, sáng tạo trong lao động?

2. Em hãy đọc thông tin sau và thực hiện yêu cầu

Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Hiệp sinh năm 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Từ nhỏ, cô đã chăm chỉ, chịu khó học tập. Năm 2007, cô đến Hàn Quốc nhờ khoản học bổng toàn phần nghiên cứu sinh tiến sĩ ngành Khoa học Y khoa. Năm 2012, cô hoàn thành luận án tiến sĩ và trở về nước tham gia nghiên cứu, giảng dạy. Phó giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Hiệp hiện là Trưởng Khoa Kĩ thuật Y sinh, Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2016, với đề tài nghiên cứu những phát hiện mới trên việc biến đổi bề mặt của loại vật liệu Titanium làm cải thiện độ bám dính mô nha trong ngành nha khoa phục hồi, Tiến sĩ Nguyễn Thị Hiệp giành được Giải thưởng nghiên cứu cấp quốc gia do L'Oreal tài trợ và được Hội đồng Giải thưởng Khoa học L'Oréal – UNESCO đánh giá có năng lực cao, khả năng nghiên cứu tốt, tâm huyết với khoa học và có nhiều kinh nghiệm trong thiết kế vật liệu sinh học. Năm 2017, nữ Tiến sĩ xuất sắc đoạt giải Nhất – Giải thưởng ASEAN – US về *"Giải pháp giảm áp lực lên các thành phố đô thị hoá nhanh – mảng sức khoẻ cộng đồng"*. Năm 2018, cô nhận được giải thưởng tài năng trẻ toàn cầu do L'Oréal – UNESCO trao cho 15 nhà khoa học nữ đến từ năm châu lục vì đã phát triển một loại gel nano thông minh có thể đẩy nhanh quá trình tái tạo mô da. Công trình nghiên cứu này là nền tảng giúp cô đoạt giải Nhất – Giải thưởng Sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019.

Đặc biệt, năm 2019, cô được tạp chí Asian Scientist vinh danh là một trong 100 nhà khoa học hàng đầu châu Á năm 2019 do có những đóng góp nổi bật cho cộng đồng trong lĩnh vực kĩ thuật y sinh. Khi được vinh danh, Phó giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Hiệp rất bất ngờ và vui mừng. Cô chia sẻ: *"Khoa học công nghệ là sức mạnh quan trọng của mỗi quốc gia, mình phải tự nghiên cứu, khám phá và làm chủ nó thì mình mới phát triển được. Tôi hi vọng mình có thể góp phần truyền thêm niềm tin, động lực cho các bạn trẻ làm nghiên cứu khoa học. Hãy làm việc và cống hiến hết mình, rồi các bạn sẽ gặt hái được thành quả tốt đẹp và được xã hội ghi nhận"*. Để đạt được những thành quả này, nữ Phó giáo sư, Tiến sĩ đã làm việc chăm chỉ, không ngừng nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thách thức để có thể kiên định theo đuổi con đường nghiên cứu khoa học.

(Theo Trường Đại học Quốc tế, *Nguyễn Thị Hiệp, https://hcmiu.edu.vn*, 2019)

Yêu cầu

– Em hãy chỉ ra biểu hiện của lao động cần cù, sáng tạo của nhân vật trong thông tin trên.

– Em hãy cho biết ý nghĩa của sự cần cù, sáng tạo trong lao động.

3. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1.

Bạn Ninh và bạn Hải là học sinh lớp 8, rất chăm chỉ, cần mẫn học tập. Ngoài giờ học, cả hai bạn còn tham gia các hoạt động ngoại khoá và làm đồ thủ công mang bán. Thu nhập có được từ những hoạt động trên, hai bạn đã gửi vào quỹ khuyến học của trường để chia sẻ với các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

– Em có nhận xét gì về việc làm của bạn Ninh, bạn Hải và rút ra bài học cho bản thân?

– Em đã làm gì để thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động?

Trường hợp 2.

Cách đây vài tháng, bạn Danh cùng em trai xin phép mẹ trồng rau trên sân thượng. Hai anh em tận dụng những vật dụng có thể tái chế để trồng rau, vừa tiết kiệm được một khoản chi phí, vừa có thể bảo vệ môi trường. Hằng ngày, cả hai thay phiên nhau chăm bón cho cây. Sân thượng giờ đây đã có một khu vườn xanh mướt. Các thành viên trong gia đình không chỉ ủng hộ mà còn giúp sức cho hai anh em để có một vườn rau tươi tốt.

– Em có nhận xét gì về việc làm của bạn Danh và em trai?

– Theo em, việc làm của bạn Danh và em trai mang lại ý nghĩa gì?

Trường hợp 3.

Phong trào đan nan tre để làm ra các sản phẩm phục vụ xuất khẩu phát triển khá mạnh ở quê bạn K. Gần đây, bạn K cũng tập làm thử. Thế nhưng, cứ mỗi lần đan nan tre, bàn tay của bạn K lại bị đau. Chỉ làm được vài phút, bạn K lại chán nản và bỏ ngang công việc. Đã ba ngày trôi qua, bạn K vẫn chưa làm được một sản phẩm nào hoàn chỉnh.

– Em nhận xét gì về thái độ của bạn K trong lao động?

– Theo em, bạn K nên thay đổi như thế nào? Vì sao?

– Cần cù là chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó trong công việc. Biểu hiện của cần cù là làm việc thường xuyên, đều đặn, không ngừng nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách.

– Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi trong lao động. Biểu hiện của sáng tạo là luôn suy nghĩ, tìm và phát hiện ra cách làm mới hiệu quả để đem lại kết quả cao hơn trong công việc.

– Cần cù, sáng tạo là phẩm chất cần thiết, là điều kiện giúp con người nâng cao vốn hiểu biết, rèn luyện các kĩ năng, tiết kiệm thời gian và đạt hiệu quả cao trong công việc; góp phần xây dựng quê hương, đất nước và được mọi người yêu quý, tôn trọng.

– Để rèn luyện sự cần cù, sáng tạo, học sinh cần chăm chỉ, nỗ lực, vượt qua khó khăn, thử thách, tìm ra những cách thức làm việc phù hợp để đạt hiệu quả cao trong công việc. Bên cạnh đó, chúng ta cần trân trọng thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo; phê phán biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.

LUYỆN TẬP

1. Có quan điểm cho rằng: "Cần cù, sáng tạo không phải do bẩm sinh mà là kết quả của sự rèn luyện". Em hãy xây dựng và trình bày bài thuyết trình để thể hiện suy nghĩ của mình.

2. Em hãy chỉ ra những việc làm thể hiện sự cần cù, sáng tạo và những việc làm không thể hiện sự cần cù, sáng tạo trong lao động. Vì sao?

a) Bạn H luôn cố gắng, nỗ lực trong học tập và tích cực tham gia các câu lạc bộ của trường.

b) Tuy đã giải được bài toán nhưng bạn M vẫn cố gắng suy nghĩ để tìm thêm các cách giải khác hay hơn.

c) Trong hoạt động thảo luận nhóm, bạn P rất ít khi thực hiện các nhiệm vụ được giao và hay ỷ lại bạn bè.

d) Mỗi tuần, bạn T cùng nhóm bạn trong Câu lạc bộ Cây cọ nhí vẽ những bức tranh về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông bằng bút sáp tái sử dụng.

3. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi

Bạn V là học sinh lớp 8A và khá năng nổ trong học tập. Dù học trực tiếp hay trực tuyến, bạn V vẫn tham gia đầy đủ, nghiêm túc. Trong thời gian học trực tuyến, bạn V đã tự tìm hiểu các phần mềm ứng dụng để nâng cao hiệu quả học tập và chia sẻ với các bạn. Trong khi đó, bạn M là bạn học cùng lớp với bạn V, lại thường xuyên chơi điện tử trong các giờ học trực tuyến. Khi bạn V góp ý thì bạn M cho rằng: *"Mình thấy bạn tốn thời gian tìm hiểu vô ích. Không cần thiết phải áp dụng các phần mềm thì vẫn học được mà. Học trực tuyến có ai kiểm tra kĩ đâu mà lo"*.

– Em có đồng ý với đánh giá của bạn M về bạn V không? Vì sao?

– Em có lời khuyên gì với những bạn chưa có thói quen cần cù, sáng tạo trong lao động?

4. Em hãy kể tên những việc làm cụ thể để thể hiện sự cần cù, sáng tạo của bản thân trong học tập và cuộc sống.

VẬN DỤNG

1. Em hãy cùng nhóm bạn thực hiện một sản phẩm (viết lời cho đoạn nhạc, sáng tác bài thơ, vè, điệu lí,...) có nội dung là những kiến thức cần ghi nhớ của một bài học trong môn học thuộc chương trình lớp 8. Sau đó, chia sẻ với các bạn để cùng nhau áp dụng.

2. Em hãy sưu tầm câu chuyện về tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động. Từ đó, xây dựng kế hoạch rèn luyện cho bản thân.

Bài 4 Bảo vệ lẽ phải

Mục tiêu:

- Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.
- Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.
- Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.

MỞ ĐẦU

Trong cuộc sống, ai cũng mong muốn hướng đến những điều tốt đẹp. Để hướng đến điều đó, mỗi người cần chung tay bảo vệ lẽ phải. Bảo vệ lẽ phải là cơ sở quan trọng góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, giúp xã hội ổn định và phát triển. Đó cũng là lối ứng xử tiến bộ, phù hợp với đạo lí làm người.

Em hãy quan sát hình ảnh sau và nhận xét về hành động của hai bạn học sinh.

KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi

BÀI HỌC VỀ NHÂN CÁCH CỦA THÁI PHÓ TÔ HIẾN THÀNH

Tô Hiến Thành (? – 1179) quê làng Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng (nay là Hà Nội), làm quan vào đời vua Lý Anh Tông đến chức Thái phó. Ông văn võ song toàn, nổi tiếng là công minh, chính trực, được vua phong tước vương mặc dù không phải tôn thất nhà Lý.

Năm 1175, vua Lý Anh Tông mất. Trước khi mất, vua đã di chiếu cho Tô Hiến Thành phò tá tân vương với mong muốn "*công việc quốc gia hết thảy tuân theo phép cũ*". Bà Thái hậu muốn làm việc phế lập, đã sai người đem vàng bạc đút lót cho vợ ông. Ông nói với vợ: "*Ta là đại thần nhận mệnh tiên đế dặn dò, phò giúp tân vương. Nay lấy của đút mà bỏ vua nọ, lập vua kia thì còn mặt nào trông thấy tiên đế dưới suối vàng*". Bà Thái hậu lại cho người đến gặp, thuyết phục Tô Hiến Thành. Ông trả lời: "*Làm việc bất nghĩa mà được giàu sang, kẻ trung thần, nghĩa sĩ sao có thể làm được. Thần không dám vâng lời*". Bà Thái hậu đành thôi. Năm 1177, tân vương lên ngôi lúc 3 tuổi. Một mình Tô Hiến Thành phải chu toàn mọi việc cho nghiêm chỉnh, công bằng để mọi người đều quy phục tân vương. Tô Hiến Thành mất năm 1179.

(*Từ điển Nhân vật lịch sử Việt Nam, Đinh Xuân Lâm – Trương Hữu Quýnh (Chủ biên)*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr. 464 – 465)

– Em có nhận xét gì về việc làm của Thái phó Tô Hiến Thành trong câu chuyện trên?

– Theo em, vì sao cần phải bảo vệ lẽ phải?

2. Em hãy quan sát các hình ảnh sau và thực hiện yêu cầu

3

4

Yêu cầu

– Em hãy chỉ ra lời nói, việc làm để bảo vệ lẽ phải của nhân vật trong các hình ảnh trên.

– Em hãy kể thêm những việc làm để bảo vệ lẽ phải mà em biết.

3. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1.

Giờ tan trường, cô giáo vô tình thấy bạn Dũng đang nhắc nhở hai bạn học sinh khác có hành vi vẽ lên tường rào của nhà trường. Trong tiết sinh hoạt chủ nhiệm đầu tuần, cô giáo đã tuyên dương việc làm của bạn Dũng trước lớp. Cả lớp rất vui và vỗ tay tán thưởng bạn. Bạn Dũng cảm ơn cô giáo, các bạn và bày tỏ hi vọng cả lớp sẽ tiếp tục có thái độ, hành vi phù hợp để bảo vệ những điều đúng đắn.

– Em có suy nghĩ gì về hành động của bạn Dũng? Chúng ta có nên học tập bạn Dũng không? Vì sao?

– Theo em, làm thế nào để khích lệ, động viên bạn bè bảo vệ lẽ phải?

Trường hợp 2.

Trên đường đi học về, bạn P rủ bạn K vào cửa hàng tạp hoá mua quà vặt. Khi ra khỏi cửa hàng, bạn P phát hiện và nói với bạn K là cô chủ cửa hàng đã đưa thừa 20 000 đồng cho mình. Bạn P định lấy số tiền đó để đi chơi điện tử nhưng bạn K không đồng tình. Bạn K khuyên bạn P không nên làm như vậy vì cô bán hàng phải làm việc vất vả mới kiếm được tiền. Bạn P cho rằng, cô chủ không biết nên có lấy luôn cũng không sao. Thấy vậy, bạn K quyết liệt phản đối và nói rằng: *"Tớ sẽ nghỉ chơi với cậu nếu cậu vẫn cố tình lấy số tiền này"*.

– Theo em, hành vi của bạn P có phù hợp không? Vì sao?

– Khi gặp những thái độ, việc làm sai trái của người khác, em thường làm gì?

– Bảo vệ lẽ phải là tôn trọng, giữ gìn, tuân thủ những điều đúng đắn, các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, nội quy, quy định của các cơ quan, tổ chức và dũng cảm đấu tranh chống lại cái sai, cái xấu, cái ác.

– Bảo vệ lẽ phải giúp con người có cách ứng xử đúng đắn, phù hợp; góp phần thúc đẩy xã hội ổn định, công bằng, phát triển.

– Học sinh cần có những lời nói, hành động cụ thể để bảo vệ lẽ phải thông qua các việc làm như:

+ Tôn trọng, ủng hộ, tuân theo những điều đúng đắn.

+ Biết điều chỉnh suy nghĩ, hành vi của mình theo hướng tích cực.

+ Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải.

+ Lên án, phê phán những hành vi sai trái, không phù hợp lẽ phải.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy bày tỏ quan điểm đối với những ý kiến sau:

a) Bảo vệ lẽ phải là lối sống văn minh, tiến bộ và phù hợp với đạo lí làm người.

b) Bảo vệ lẽ phải là nhắc nhở, phản đối khi thấy người khác làm sai.

c) Người biết bảo vệ lẽ phải thường dễ bị thiệt thòi.

d) Lời nói, hành động bảo vệ lẽ phải cần phù hợp với lứa tuổi.

2. Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi

Tình huống 1.

Vào giờ ra chơi, có một bạn trong lớp bị mất tiền và nghi ngờ bạn K là người lấy nên đã nói với lớp trưởng. Sau đó, lớp trưởng đến hỏi bạn K để làm rõ sự việc. Ngay lúc đó, bạn V là bạn ngồi cùng bàn, mặc dù không thích bạn K nhưng đã lên tiếng để minh oan cho bạn K. Bạn V nói với lớp trưởng: *"Thời điểm đó, bạn K đang sân trường"*. Khi bạn K hỏi bạn V vì sao lại giúp mình, bạn V đáp: *"Sự thật thì cần được bảo vệ bạn ạ!"*.

– Em có đồng tình với cách ứng xử của bạn V không? Vì sao?

– Nếu là bạn K, em sẽ nói gì với bạn V?

Tình huống 2.

Trên đường đi học về, bạn T vô tình chứng kiến cảnh bạn M đang bị nhóm của bạn K đe doạ. Thấy bạn T đi đến, bạn K cảnh cáo rằng: *"Nếu không muốn bị đòn thì phải giữ im lặng"*. Bạn Vì sợ bị liên luỵ nên bạn T đã từ chối khi bạn M yêu cầu làm chứng để tố cáo nhóm của bạn K với giáo viên chủ nhiệm.

– Em có đồng tình với hành động của bạn T không? Vì sao?

– Nếu là bạn T, em sẽ làm gì?

3. Em hãy sắm vai để giải quyết các tình huống sau:

Tình huống 1.

Gần đến ngày thi học kì, nhóm học sinh gồm bạn M, bạn K, bạn T, bạn N đến thư viện trường để đọc sách. Trong lúc mọi người đang im lặng, tập trung thì bạn M và bạn K vừa đọc sách vừa cười đùa lớn tiếng. Thấy vậy, cô thủ thư đến nhắc nhở hai bạn cần giữ trật tự, chấp hành nội quy của thư viện. Tuy nhiên, chỉ được một lúc thì cả hai lại tiếp tục đùa giỡn, gây ồn ào. Lúc này, bạn T quay sang nói với bạn M và bạn K: *"Các bạn không nên làm ồn, ảnh hưởng đến những bạn khác"*. Không những không nghe mà bạn M và bạn K còn trả lời: *"Thư viện có phải là của bạn đâu mà sao khó chịu vậy!"*.

Nếu là bạn N, em sẽ khuyên bạn M và bạn K như thế nào?

Tình huống 2.

Bạn M là học sinh lớp 8A. Bạn M siêng năng học tập và tích cực tham gia các hoạt động phong trào do nhà trường, địa phương tổ chức. Sau mỗi hoạt động, bạn M thường đăng các hình ảnh lên trang mạng xã hội của cá nhân. Do không thích bạn M nên bạn bạn C hay vào bình luận theo hướng tiêu cực và cho rằng, bạn M cố tình thể hiện, khoe khoang. Đã vậy, bạn C còn rủ rê các bạn khác cùng vào mạng xã hội nói xấu bạn M. Bạn M rất buồn và tự nhủ: *"Mình có làm gì sai đâu mà bạn C lại đối xử với mình như vậy"*. Bạn M định gặp bạn C để trao đổi nhưng chưa biết nên nói như thế nào.

Nếu là bạn M, em sẽ ứng xử tình huống trên như thế nào?

VẬN DỤNG

1. **Em hãy sưu tầm những câu chuyện về các tấm gương, nhân vật bảo vệ lẽ phải. Từ đó, rút ra bài học và xây dựng kế hoạch rèn luyện cho bản thân.**
2. **Em hãy viết một bản cam kết về sự trung thực trong học tập và thực hiện trong suốt năm học.**

Bài 5 Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

Mục tiêu:

- Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
- Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.
- Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.

MỞ ĐẦU

Môi trường và tài nguyên thiên nhiên có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống. Hiện nay, chất lượng môi trường nhiều nơi suy giảm mạnh, đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên suy thoái đến mức báo động, hạn hán và xâm nhập mặn gia tăng. Mỗi chúng ta cần nâng cao ý thức, tích cực thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên để đảm bảo môi trường sống tốt nhất cho mình và mọi người xung quanh.

Em hãy gọi tên các hình ảnh sau và trả lời câu hỏi.

Theo em, môi trường và tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa như thế nào đối với con người?

KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời câu hỏi

Thông tin 1.

Báo cáo Gánh nặng Bệnh tật Toàn cầu (IMHE, 2017) đã chỉ ra các yếu tố nguy cơ gây tử vong và tàn tật tại Việt Nam, trong đó, ô nhiễm môi trường không khí đứng thứ 6, sau các nguyên nhân như cao huyết áp, đường huyết, hút thuốc và sử dụng rượu bia. Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp tại một số khu vực như: ô nhiễm môi trường nước ở một số đoạn sông chính chảy qua khu đô thị, các làng nghề; ô nhiễm không khí tại một số thành phố lớn, khu công nghiệp, khu vực sản xuất, kinh doanh; vấn đề tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật gây tác động tiêu cực đến môi trường đất. Ô nhiễm môi trường tiếp tục gây ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng, thiệt hại về kinh tế cũng như các vấn đề xã hội. Ô nhiễm môi trường có nguy cơ gây ảnh hưởng tiêu cực, lâu dài đến hệ sinh thái, có thể dẫn đến suy thoái và huỷ diệt.

(*Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia giai đoạn 2016 – 2020*, Bộ Tài nguyên và Môi trường, NXB Dân Trí, Hà Nội, 2021, tr. 53, 89)

– Theo em, ô nhiễm môi trường gây ra hậu quả gì?

– Theo em, vì sao phải bảo vệ môi trường?

Thông tin 2.

Nguồn tài nguyên thiên nhiên là một trong những nhân tố sản xuất cổ điển, những nguồn tài nguyên quan trọng nhất là đất đai, khoáng sản, đặc biệt là dầu mỏ, rừng và nguồn nước. Biển Việt Nam đa dạng các chủng loài có chất lượng cao, thêm vào đó, trữ lượng cá rất lớn. Việt Nam cũng có tới 3/4 diện tích là đồi núi, diện tích rừng che phủ hơn 30%. Mặc dù, diện tích đất liền chỉ chiếm 1,35% diện tích thế giới, nhưng Việt Nam được thiên nhiên ưu đãi với hệ thống sông ngòi chằng chịt, nguồn nước ngọt của Việt Nam chiếm 2% tổng lượng dòng chảy của các sông trên thế giới. Ngoài ra, Việt Nam còn có các mỏ khoáng sản có giá trị trải dài từ Bắc đến Nam, với nguồn dầu hoả và khí đốt dồi dào. Nguồn tài nguyên du lịch cũng rất phong phú, đa dạng, thu hút đông đảo du khách.

Trên thực tế, việc khai thác tài nguyên của Việt Nam hiện còn nhiều bất cập, như: tình trạng sử dụng đất tăng mạnh, tài nguyên nước ngày càng bị lạm dụng, rừng tự nhiên bị khai thác lấy gỗ, trữ lượng cá cho hoạt động đánh bắt bị cạn kiệt

và tài nguyên khoáng sản ngày càng bị khai thác nhiều hơn. Nguồn tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam hiện nay đang bị thu hẹp cả về số lượng và chất lượng. Các yếu tố như sự gia tăng dân số, tốc độ đô thị hoá, công nghiệp hoá đang kết hợp với nhau dẫn đến gia tăng ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí đô thị, kiệt quệ tài nguyên thiên nhiên.

(Theo Thạc sĩ Trần Bá Thọ, *Vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam, Tạp chí Công Thương*, ngày 8/5/2020)

Theo em, môi trường và tài nguyên thiên nhiên đem lại lợi ích gì cho con người? Vì sao chúng ta cần bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên?

2. Em hãy đọc các thông tin và trường hợp sau để thực hiện yêu cầu

Thông tin

Trích *Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*

Điều 4. Nguyên tắc bảo vệ môi trường

1. Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.

5. Bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hoá, lịch sử, cơ chế thị trường, trình độ phát triển kinh tế – xã hội; thúc đẩy phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

6. Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lí và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

7. Hoạt động bảo vệ môi trường bảo đảm không gây phương hại chủ quyền, an ninh và lợi ích quốc gia, gắn liền với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường

1. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kĩ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Xả nước thải, xả khí thải chưa được xử lí đạt quy chuẩn kĩ thuật môi trường ra môi trường.

4. Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép theo quy chuẩn kĩ thuật môi trường; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí.

9. Che giấu hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường dẫn đến hậu quả xấu đối với môi trường.

12. Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên.

Trích *Luật Lâm nghiệp năm 2017*

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp

1. Chặt, phá, khai thác, lấn, chiếm rừng trái quy định của pháp luật.

3. Săn, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng, thu thập mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng trái quy định của pháp luật.

4. Huỷ hoại tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, công trình bảo vệ và phát triển rừng.

5. Vi phạm quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; quản lí các loài ngoại lai xâm hại; dịch vụ môi trường rừng.

Trích *Luật Thuỷ sản năm 2017*

Điều 13. Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện bảo vệ và khai thác thuỷ sản theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Tạo đường di cư hoặc dành hành lang di chuyển cho loài thuỷ sản khi xây dựng mới, thay đổi hoặc phá bỏ công trình hoặc có hoạt động liên quan đến đường di cư của loài thuỷ sản.

c) Dành hành lang cho loài thuỷ sản di chuyển khi khai thác thuỷ sản bằng nghề cố định ở các sông, hồ, đầm, phá.

Trích *Luật Tài nguyên nước năm 2012*

Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Đổ chất thải, rác thải, đổ hoặc làm rò rỉ các chất độc hại vào nguồn nước và các hành vi khác gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

2. Xả nước thải, đưa các chất thải vào vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; xả nước thải chưa qua xử lí hoặc xử lí chưa đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kĩ thuật vào nguồn nước.

4. Đặt vật cản, chướng ngại vật, xây dựng công trình kiến trúc, trồng cây trái phép gây cản trở thoát lũ, lưu thông nước ở các sông, suối, hồ, kênh, rạch.

Trường hợp 1.

Ông X mua chiếc tàu có tổng dung tích trên 40 m^3, máy nổ và các phụ tùng để hút cát từ lòng sông Y lên khoang tàu. Sau khi lắp ráp xong, ông X không đăng kí, đăng kiểm nhưng vẫn sử dụng để khai thác cát. Mặc dù chưa có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhưng ông X vẫn giao cho con rể là anh T quản lí, sử dụng tàu để hút cát trong khi anh T chưa có cấp phép điều khiển phương tiện giao thông đường thuỷ.

Trường hợp 2.

Mặc dù chính quyền đặt ra mục tiêu xây dựng khu phố văn hoá nhưng một số người dân vẫn cố tình đổ rác ở bãi đất trống gần nhà anh K. Không những thế, có nhiều hộ dân trong khu phố thường hát karaoke với âm lượng lớn suốt đêm. Có lần, bố anh K sang để nói chuyện với họ về vấn đề này nhưng không có kết quả. Thậm chí, có người còn bảo làm gì trong nhà là quyền của họ.

Yêu cầu

– Em hãy chỉ ra các hành vi vi phạm pháp luật của nhân vật trong các trường hợp trên.

– Em hãy nêu những quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

4. Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu

Trường hợp 1.

Vào ngày Môi trường Thế giới (ngày 5 tháng 6), chính quyền địa phương X đã treo nhiều băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về môi trường trên các trục đường chính. Đồng thời, chính quyền cũng tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

Trường hợp 2.

Gia đình ông P đã trang bị đầy đủ thiết bị cho việc đánh bắt thuỷ sản. Sau khi được cấp phép khai thác thuỷ sản trên vùng hoạt động ven bờ, con trai của ông P đề xuất sử dụng thuốc nổ để khai thác thuỷ sản. Tuy nhiên, ông P không đồng ý vì sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ sinh thái môi trường nước nơi đây.

Trường hợp 3.

Đoàn Thanh niên Khu phố 5 tổ chức buổi sinh hoạt tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Sau khi tham gia buổi sinh hoạt, thanh thiếu niên ở Khu phố 5 đã hiểu rõ hơn các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên và cam kết sẽ nghiêm chỉnh chấp hành. Không những thế, các thanh thiếu niên còn cho biết sẽ tuyên truyền cho người thân, bạn bè để cùng nhau thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và tích cực đấu tranh với các hành vi gây ô nhiễm môi trường, phá hoại tài nguyên thiên nhiên.

Yêu cầu

– Em hãy chỉ ra các biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong các trường hợp trên.

– Em hãy nêu trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

4. Em hãy quan sát các hình ảnh sau và thực hiện yêu cầu

Yêu cầu

– Em hãy gọi tên những việc làm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên được mô tả trong các hình ảnh trên.

– Em hãy kể ra những việc làm khác để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

– Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên giúp cân bằng sinh thái và đảm bảo cho con người tồn tại trong môi trường trong lành, thuận lợi phát triển kinh tế, xã hội. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên là bảo vệ chính chúng ta.

– Quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:

+ Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.

+ Bảo vệ môi trường phải gắn kết với phát triển kinh tế, quản lí tài nguyên và được xem xét, đánh giá trong quá trình thực hiện các hoạt động phát triển.

+ Bảo vệ môi trường gắn kết hài hoà với an sinh xã hội, quyền trẻ em, bình đẳng giới, bảo đảm quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành.

+ Bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, công khai, minh bạch.

+ Cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường; gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải chi trả, bồi thường thiệt hại, khắc phục, xử lí và chịu trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

– Một số biện pháp bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên:

+ Nâng cao ý thức mọi người chung tay bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

+ Khai thác, sử dụng hợp lí và tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên.

+ Tuyên truyền, vận động mọi người tuân thủ quy định của pháp luật trong việc bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.

– Học sinh có trách nhiệm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi như: không xả rác bừa bãi; hạn chế sử dụng túi ni lông, đồ nhựa; tiết kiệm điện, nước;... Đồng thời, phê phán, đấu tranh, góp ý với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên (phá rừng, săn bắt động vật trái phép,...).

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến dưới đây? Vì sao?

a) Bảo vệ môi trường không chỉ cho thế hệ hôm nay mà còn góp phần bảo vệ cho thế hệ tương lai.

b) Chỉ người lớn mới cần quan tâm đến việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

c) Tài nguyên thiên nhiên là vô tận nên không nhất thiết phải tiết kiệm.

2. Em hãy cho biết hành vi nào dưới đây phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên

a) Thu gom và chuyển rác thải sinh hoạt đến đúng nơi quy định.

b) Xây dựng chuồng trại chăn nuôi quy mô hộ gia đình bảo đảm vệ sinh, không gây ô nhiễm tiếng ồn.

c) Che giấu hành vi khai thác rừng trái phép.

d) Nhà nước sẽ chi trả kinh phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lí chất thải theo quy định của pháp luật.

e) Săn bắt, buôn bán động vật quý hiếm thuộc danh mục nguy cấp.

g) Khai thác nước ngầm trái phép để kinh doanh.

3. Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi

Tình huống 1.

Anh D và anh T là đôi bạn thân. Hôm nay, anh D có dịp về quê của anh T chơi. Anh T rủ anh D đến hồ phía sau nhà để câu cá. Mặc dù ngồi rất lâu nhưng anh D vẫn chưa câu được con cá nào. Anh D cảm thấy mất kiên nhẫn và nói với anh T: *"Câu mãi chẳng được gì, chán thật"*. Suy nghĩ một lúc, anh T quyết định đi mượn máy kích điện để bắt cá.

– Em có nhận xét gì về việc làm của anh T?

– Nếu là anh D, em sẽ làm gì?

Tình huống 2.

Cuối tuần, bạn K được bố mẹ dẫn đi dã ngoại ven sông Hồng. Mặc dù có biển cấm hút cát nhưng bạn K vẫn thấy một chiếc tàu đang hút cát trên sông.

Nếu là bạn K, em sẽ làm gì?

4. Em hãy chọn một phong trào hoặc hành động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên mà em ấn tượng để thuyết trình nhằm truyền cảm hứng cho bạn bè cùng chung tay thực hiện hoạt động này.

VẬN DỤNG

1. Em hãy thực hiện những việc làm phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường tại nơi em sinh sống và chia sẻ kết quả với mọi người.

2. Em hãy cùng bạn thiết kế một số đồ dùng, dụng cụ học tập sáng tạo từ những vật dụng đã qua sử dụng để tuyên truyền về trách nhiệm bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

Bài 6 Xác định mục tiêu cá nhân

Mục tiêu:

- Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.
- Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.
- Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.
- Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.

MỞ ĐẦU

Mục tiêu cá nhân giống như chiếc la bàn trong cuộc đời con người. Khi có mục tiêu đúng đắn, chúng ta sẽ biết phân bổ thời gian, huy động nguồn lực và sự tập trung hợp lí để đạt được kết quả. Học sinh cần xác định được mục tiêu cá nhân, không ngừng nỗ lực để hiện thực hoá mục tiêu nhằm trở thành một người công dân có ích.

Em hãy viết hoặc vẽ về "Chân dung tuổi 15" của mình và chia sẻ với bạn.

Chân trời sáng tạo

KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc trường hợp và quan sát các hình ảnh sau để trả lời câu hỏi

Bạn B và bạn K là bạn thân từ nhỏ. Cuối tuần, hai bạn ngồi nói chuyện với nhau về dự định trong tương lai. Theo bạn B, trước tiên cần xác định được mục tiêu phù hợp. bạn K đồng ý và cho rằng: *"Mục tiêu là những gì mà chúng ta mong muốn đạt được trong một thời gian nhất định. Không chỉ duy nhất một mà có nhiều loại mục tiêu khác nhau như mục tiêu ngắn hạn, dài hạn hoặc mục tiêu về sức khoẻ, học tập, tài chính,…"*

– Em hiểu mục tiêu cá nhân là gì?

– Theo em, có những loại mục tiêu cá nhân nào?

– Theo em, mục tiêu của mỗi bạn trong từng hình ảnh trên thuộc loại nào?

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1.

Bạn P học lớp 8A. Bạn P có thân hình khá gầy nên thường bị các bạn trong lớp trêu chọc. Bạn P cảm thấy buồn và quyết tâm thay đổi. Bạn P đặt ra mục tiêu sẽ cải thiện sức khoẻ và hình thể của bản thân sau sáu tháng. Để đạt được mục tiêu đó, mỗi ngày, bạn P dậy sớm tập thể dục và ăn uống điều độ, đủ chất. Sau sáu tháng, cơ thể của bạn P đã phát triển cân đối, mạnh khoẻ hơn. Bạn P cảm thấy tự tin hẳn và suy nghĩ rằng sẽ chủ động chia sẻ, hướng dẫn một số bạn khác trong lớp về những gì mình đã làm được.

Trường hợp 2.

Vào kì nghỉ hè năm lớp 8, bạn Th có rất nhiều ý tưởng cho những ngày này. Bạn Th dự định sẽ đăng kí học đàn ghi-ta và tự học vẽ tranh trên mạng Internet. Nghĩ là làm, bạn Th đăng kí tham gia học đàn và tự học vẽ. Nhưng khi học được một thời gian ngắn, bạn Th cảm thấy chán và cũng không biết mình học để làm gì. Thế là, bạn Th chuyển qua xem trước nội dung bài học lớp 9. Được mấy hôm, bạn Th lại lơ là rồi bỏ dở. Cứ thế, kì nghỉ hè trôi qua mà bạn Th chưa làm được điều gì.

– Theo em, vì sao bạn P đạt được điều mình mong muốn còn bạn Th thì không?

– Theo em, vì sao chúng ta cần xác định mục tiêu cá nhân?

– Em đã xác định được những mục tiêu nào cho bản thân?

3. Em hãy thảo luận về trường hợp sau và thực hiện yêu cầu

Bạn M rất thích tìm hiểu về lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và mong muốn thành lập một câu lạc bộ để sinh hoạt chung với các bạn cùng đam mê. Tuy nhiên, bạn M chưa biết cách đặt mục tiêu như thế nào cho phù hợp nên đã tìm đến bạn V để nhờ hướng dẫn. Bạn V đã chỉ cho bạn M cách xác định mục tiêu theo các tiêu chí sau:

– Cụ thể: mục tiêu phải rõ ràng, chi tiết, tránh chung chung.

– Đo lường được: mục tiêu phải đánh giá, đo đếm được.

– Khả thi: mục tiêu phải vừa sức, có khả năng trở thành hiện thực.

– Thực tế: mục tiêu phải có ý nghĩa, giá trị với bản thân.

– Thời gian thực hiện: mục tiêu phải có lộ trình, mốc thời gian thực hiện.

Sau khi được hướng dẫn, bạn M đã hiểu được vấn đề nhưng vẫn còn bối rối về cách thức thực hiện.

Yêu cầu

Dựa vào gợi ý của bạn V, em hãy giúp bạn M xác định mục tiêu.

4. Em hãy quan sát các hình ảnh sau và thực hiện yêu cầu

Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên.

Điều chỉnh cách thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi.

Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết.

Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân.

Liệt kê các việc cần làm để đạt mục tiêu.

Cam kết thực hiện kế hoạch.

Yêu cầu

– Em hãy sắp xếp các hình ảnh theo trình tự các bước lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

– Dựa vào mục tiêu đã được xác định ở hoạt động trên, em hãy hướng dẫn cho bạn M cách lập kế hoạch để thực hiện.

– Mục tiêu cá nhân là kết quả cụ thể mà mỗi người mong muốn đạt được trong một thời gian nhất định.

– Mục tiêu cá nhân có thể được phân loại theo thời gian (mục tiêu ngắn hạn và mục tiêu dài hạn) hoặc phân loại theo lĩnh vực (mục tiêu về sức khoẻ, mục tiêu về học tập, mục tiêu về gia đình, mục tiêu về sự nghiệp, mục tiêu về tài chính,…).

– Mục tiêu cá nhân có ý nghĩa quan trọng, đóng vai trò định hướng cho hoạt động của con người. Mục tiêu có tác dụng tạo động lực để cá nhân quyết tâm hành động.

– Xác định mục tiêu cá nhân cần phải đảm bảo các yêu cầu sau: cụ thể (rõ ràng, chi tiết), đo lường được (có thể lượng giá được), khả thi (có khả năng thực hiện), thực tế (có giá trị với bản thân), thời gian thực hiện (có lộ trình, thời điểm).

– Cách lập kế hoạch thực hiện mục tiêu gồm 6 bước:

+ Liệt kê các việc cần làm để đạt mục tiêu.

+ Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên.

+ Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết.

+ Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân.

+ Điều chỉnh cách thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi.

+ Cam kết thực hiện kế hoạch.

– Học sinh cần xác định cho mình mục tiêu cá nhân đúng đắn, phù hợp và lập kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, cần tập trung, cố gắng vượt qua khó khăn để đạt mục tiêu.

LUYỆN TẬP

1. Em hãy bày tỏ quan điểm đối với các ý kiến sau:

a) Mục tiêu cá nhân phải được chính cá nhân đó xác định.

b) Kết quả mà cá nhân mong muốn đạt được sau một tuần không phải là mục tiêu vì thời gian thực hiện quá ngắn.

c) Những kì vọng do cá nhân đặt ra nhưng vượt quá khả năng và mơ hồ vẫn được gọi là mục tiêu cá nhân.

d) Đặt ra mục tiêu là chưa đủ mà phải có kế hoạch hành động để đạt được mục tiêu đó.

2. Em hãy đọc nhận định sau để xây dựng bản thuyết trình về vai trò của việc xác định mục tiêu cá nhân

Việc lập mục tiêu có sức mạnh bởi nó tạo ra sự tập trung. Nó mài sắc giấc mơ. Nó cho ta khả năng để chú trọng vào đúng hành động ta cần để đạt được mọi thứ ta khao khát trong đời.

(Jim Rohn)

3. Em hãy sắm vai để giải quyết các tình huống sau:

Tình huống 1.

Em và ba người bạn thân rủ nhau thành lập nhóm học tiếng Anh. Khi em hỏi: "*Mục tiêu học tiếng Anh của các bạn là gì?*", bạn C trả lời: "*Mình không có mục tiêu gì cả. Thấy các bạn học thì mình cùng học cho vui*". Còn bạn M thì cho rằng: "*Mục tiêu của mình là được gặp các bạn nhiều hơn*". Nghe vậy, bạn B nói: "*Các bạn học mà không có mục tiêu cụ thể, chính đáng thì không học còn hơn*". Nghe bạn B nói xong, bạn C và bạn M liền cảm thấy tự ái, không muốn tham gia nhóm nữa. Lúc này, bạn B quay sang nói với em: "*Bạn là người khởi xướng chuyện này, giờ bạn hướng dẫn mọi người xác định mục tiêu cho phù hợp đi*".

Tình huống 2.

Em và bạn P là bạn thân. Bạn P yêu thích các môn kĩ thuật và có hướng thích khám phá, sáng tạo. Bạn P đặt ra mục tiêu năm lớp 9 sẽ tham gia cuộc thi Khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học nhưng chưa biết bắt đầu từ đâu. bạn P rủ em cùng tham gia dự thi. Khi em hỏi: "*Chúng ta bắt đầu từ đâu?*". Bạn P đáp: "*Cùng nhau lập kế hoạch nhằm thực hiện mục tiêu nhé!*".

4. Em hãy xác định mục tiêu ngắn hạn, dài hạn trong học tập và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu đó. Sau đó, chia sẻ với bạn để cùng động viên nhau thực hiện.

VẬN DỤNG

1. Em hãy thực hiện kế hoạch để hoàn thành mục tiêu của bản thân và chia sẻ kết quả thực hiện của mình.

2. Hãy nêu một hạn chế của bản thân mà em muốn khắc phục và lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu đó trong một tháng, sau đó chia sẻ kết quả với bạn.

Gợi ý:

– *Xác định hạn chế của bản thân, tìm ra nguyên nhân vì sao lại có những hạn chế đó.*

– *Xây dựng kế hoạch thay đổi hạn chế của bản thân theo 6 bước.*

Bài 7 Phòng, chống bạo lực gia đình

Mục tiêu:

- Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến.
- Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội.
- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.
- Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình.
- Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.

MỞ ĐẦU

Gia đình là nguồn cội của yêu thương, là chiếc nôi nuôi dưỡng nhân cách của mỗi người, là nơi chốn an toàn, đầy ắp những kỉ niệm khó quên. Các thành viên trong gia đình phải luôn quan tâm, chia sẻ, yêu thương, tôn trọng và gắn bó với nhau. Đặc biệt, mỗi thành viên cần phải có trách nhiệm chung tay đẩy lùi bạo lực gia đình để gia đình luôn là bến bờ của an vui và hạnh phúc.

Em hãy đọc các câu ca dao, tục ngữ sau và rút ra ý nghĩa về mối quan hệ, ứng xử giữa các thành viên trong gia đình.

– "Chồng giận thì vợ bớt lời
Cơm sôi bớt lửa chẳng đời nào khê".

– "Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau".

– "Cá không ăn muối cá ươn
Con cãi cha mẹ, trăm đường con hư".

KHÁM PHÁ

1. Em hãy quan sát các hình ảnh, đọc trường hợp và thông tin sau để thực hiện yêu cầu

Trường hợp

Trong thời gian chờ toà án xử li hôn, chồng chị H dùng vũ lực đuổi chị và các con ra khỏi nhà. Chị và hai người con phải đi ở nhờ trong một căn phòng nhỏ, tạm bợ của nhà người quen. Con út còn nhỏ lại hay bị ốm, cần người chăm sóc nên chị H không thể đi làm, trong khi đó, người cha thì rũ bỏ trách nhiệm, không quan tâm. Cuộc sống của ba mẹ con rất khó khăn, con lớn của chị có nguy cơ phải nghỉ học. Bản thân chị cũng bị bệnh nhưng không dám điều trị vì không có tiền.

Thông tin

Bạo lực gia đình để lại những hậu quả nghiêm trọng cho cá nhân, gia đình và xã hội. Thứ nhất, bạo lực gia đình gây ra sự tổn thương về thể xác và tinh thần đối với phụ nữ và tất cả các thành viên khác trong gia đình. Những hậu quả này chất thêm gánh nặng cho hệ thống y tế quốc gia. Thứ hai, bạo lực gia đình tác động tiêu cực đến lực lượng lao động và do đó, cũng tác động đến hoạt động kinh tế của nạn nhân bạo hành. Thứ ba, bạo lực gia đình tạo thêm áp lực cho hệ thống giáo dục vì nó tác động xấu đến sự phát triển thể chất, trí tuệ, đạo đức, ảnh hưởng nặng nề đến việc học tập, kĩ năng sống, hoà nhập của trẻ em. Thứ tư, bạo lực gia đình còn gây thêm gánh nặng đối với các cơ quan tư pháp. Khi các hành vi bạo lực xảy ra, các cơ quan pháp luật phải vào cuộc điều tra, xét xử. Có rất nhiều vụ án là hậu quả của bạo lực gia đình tốn rất nhiều công sức, thời gian, nhân lực của Nhà nước.

(Theo Nguyễn Thị Hồng Thuỷ, *Bạo lực gia đình và những hệ quả của nó, Tạp chí Khoa học Đại học Văn Hiến*, số 9, ngày 11/2015)

Yêu cầu

– Em hãy chỉ ra những hình thức bạo lực gia đình được thể hiện trong các hình ảnh và thông tin trên.

– Em hãy chỉ ra tác hại của hành vi bạo lực gia đình trong thông tin và trường hợp trên.

2. Em hãy đọc thông tin và trường hợp sau để thực hiện yêu cầu

Thông tin

Trích *Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007*

Điều 2. Các hành vi bạo lực gia đình

1. Các hành vi bạo lực gia đình bao gồm:

a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng.

b) Lăng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

c) Cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lí gây hậu quả nghiêm trọng;

d) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau.

đ) Cưỡng ép quan hệ tình dục.

e) Cưỡng ép tảo hôn; cưỡng ép kết hôn, li hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ.

g) Chiếm đoạt, huỷ hoại, đập phá hoặc có hành vi khác cố ý làm hư hỏng tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình hoặc tài sản chung của các thành viên gia đình.

h) Cưỡng ép thành viên gia đình lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng phụ thuộc về tài chính.

i) Có hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở.

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Các hành vi bạo lực gia đình quy định tại Điều 2 của Luật này.

2. Cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

4. Trả thù, đe doạ trả thù người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

5. Cản trở việc phát hiện, khai báo và xử lí hành vi bạo lực gia đình.

Điều 42. Xử lí hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình

1. Người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lí vi phạm hành chính, xử lí kỉ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hành vi bạo lực gia đình nếu bị xử lí vi phạm hành chính theo quy định của khoản 1 Điều này thì bị thông báo cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lí người đó để giáo dục.

Trường hợp

Trước đây, gia đình bạn V luôn vui vẻ, hạnh phúc. Một năm nay, do công việc khó khăn nên bố của bạn V buồn bã, uống rượu nhiều hơn. Mỗi lần say, bố hay mắng chửi ba mẹ con bạn V. Tính tình của bố cũng thay đổi, dễ nổi nóng cọc cằn. Có lần, bố còn đánh mẹ đến mức phải nhập viện. Dù được mọi người góp ý nhưng bố của bạn V không thay đổi, vẫn uống nhiều rượu và thường xuyên đánh đập vợ con. Không thể chịu đựng được sự chửi mắng và những trận đòn roi vô cớ từ chồng, mẹ bạn V đã bỏ nhà đi. Từ đó, hai anh em bạn V học hành sa sút hẳn. Đã vậy, bố bạn V còn bị mất việc làm, hai anh em bạn V có nguy cơ phải nghỉ học vì không có tiền đóng học phí.

Yêu cầu

– Dựa vào thông tin, nhận diện hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể trong trường hợp trên.

– Em hãy nêu những quy định pháp luật khác về phòng, chống bạo lực gia đình.

3. Em hãy đọc và sắp xếp các hành động sau theo trình tự trước, trong và sau khi xảy ra bạo lực gia đình

a) Lên tiếng phản đối người có hành vi bạo lực một cách phù hợp.

b) Nhận diện nguy cơ xảy ra bạo lực để tìm đến chỗ an toàn.

c) Xem xét mức độ tổn thương (nếu có) để liên hệ với các cơ sở y tế điều trị.

d) Nhờ sự trợ giúp của người thân hoặc hàng xóm.

e) Gọi điện cho Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111.

– Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình.

– Bạo lực gia đình có các hình thức phổ biến sau:

+ Bạo lực thể chất: là hành vi ngược đãi, đánh đập thành viên gia đình, làm tổn thương tới sức khoẻ, tính mạng của họ.

+ Bạo lực tinh thần: là những lời nói, thái độ, hành vi làm tổn thương tới danh dự, nhân phẩm, tâm lí của thành viên gia đình.

+ Bạo lực kinh tế: là hành vi xâm phạm tới các quyền lợi về kinh tế của thành viên gia đình (quyền sở hữu tài sản, quyền tự do lao động,...).

+ Bạo lực tình dục: là bất kì hành vi nào mang tính chất cưỡng ép trong các quan hệ tình dục giữa các thành viên gia đình, kể cả việc cưỡng ép sinh con.

– Bạo lực gia đình để lại nỗi đau về thể chất và tinh thần cho người bị bạo lực cũng như người có hành vi bạo lực. Bạo lực gia đình làm cho cá nhân bị tổn thương về tâm lí, cơ thể và thậm chí là tính mạng; làm cho gia đình bị rạn nứt, đổ vỡ; làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn và văn minh của xã hội.

– Pháp luật đã quy định về phòng, chống bạo lực gia đình trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Trẻ em; Luật Bình đẳng giới;...

– Để phòng, chống bạo lực gia đình, mỗi thành viên trong gia đình cần: yêu thương, chăm sóc, hỗ trợ lẫn nhau; thực hiện tròn bổn phận và nghĩa vụ của mình; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về gia đình.

– Các kĩ năng phòng, chống bạo lực gia đình:

+ Trước khi xảy ra bạo lực: nhận diện nguy cơ để tìm đến chỗ an toàn;

+ Trong khi xảy ra bạo lực: lên tiếng phản đối một cách phù hợp, nhờ sự trợ giúp của người thân, hàng xóm hoặc gọi Tổng đài Quốc gia Bảo vệ trẻ em 111;

+ Sau khi xảy ra bạo lực: xem xét mức độ tổn thương (nếu có) và liên hệ với các cơ sở y tế để điều trị và tìm cách hàn gắn mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình.

– Học sinh cần phê phán hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng một cách phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến dưới đây? Vì sao?

a) Vợ, chồng xô xát không phải là bạo lực gia đình.

b) Bố mẹ có quyền đánh con khi con không vâng lời.

c) Người chồng có quyền kiểm soát về kinh tế trong gia đình.

d) Bạo lực gia đình là chuyện nội bộ, không ảnh hưởng đến xã hội.

e) Bạo lực gia đình không chỉ ảnh hưởng ở hiện tại mà hệ luỵ kéo dài đến cả tương lai.

2. Em hãy đọc các trường hợp sau và thực hiện yêu cầu

Trường hợp 1.

Gần đây, bạn Ph nghỉ học nhiều ngày mà không có lí do. Khi cô giáo chủ nhiệm và các bạn đến nhà để tìm hiểu, bạn Ph cho biết, phải ở nhà để lo việc gia đình. Bạn Ph kể, mấy tháng nay, do công việc nhiều nên mẹ thường đi làm về muộn và hay đi công tác xa. Bố em nghi ngờ và ghen tuông nên thường xúc phạm mẹ. Mặc dù, gia đình nội, ngoại đã can ngăn nhưng bố của bạn Ph vẫn không thay đổi. Mẹ của bạn Ph không chịu đựng được nữa nên về nhà ngoại ở hẳn.

Trường hợp 2.

Bạn N là học sinh lớp 8A. Mẹ của bạn N ở nhà làm nội trợ và chăm sóc ba người con. Bố của bạn N phải bươn chải đi làm từ sáng đến tối để kiếm tiền nuôi gia đình. Làm được bao nhiêu tiền, bố đều đưa hết cho mẹ của bạn N. Khi cần tiền, bố của bạn N hỏi xin mẹ nhưng hầu như lần nào mẹ cũng cằn nhằn, có lúc còn không chịu đưa tiền. Có những khoảng thời gian ít việc, thu nhập của bố giảm đi nhiều thì mẹ của bạn N thể hiện sự khó chịu và còn nói bố của bạn N là người vô dụng. Bố của bạn N cảm thấy rất áp lực, có lúc còn nghĩ đến việc li dị.

Yêu cầu

Em hãy phân tích tác hại của bạo lực gia đình đối với bạn Ph, bạn N và các thành viên trong gia đình của hai bạn.

3. Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi

Tình huống 1.

Bạn X có em gái 2 tuổi. Vì công việc bận rộn nên mẹ thường để bạn X trông em. Em gái của bạn X khá năng động nên hay đi khắp nhà để chơi. Có nhiều lần, em gái lục tung sách vở trên bàn học khiến bạn X rất tức giận.

Thời gian đầu, bạn X còn nhỏ nhẹ nói chuyện với em nhưng càng về sau thì bạn X càng khó chịu và thường xuyên la mắng em. Có lần, em làm vỡ chiếc hộp lưu niệm mà bạn X rất yêu quý nên bạn X đã dùng thước đánh mạnh vào tay em.

– Em nhận xét như thế nào về hành vi của bạn X?

– Nếu là bạn thân của bạn X và biết chuyện này, em sẽ tư vấn cho bạn X như thế nào?

Tình huống 2.

Chiều nay, khi đang học bài, bạn P nhìn vào trong gương và thấy mặt mình có vết bầm tím. Cũng may là bạn P có mái tóc dài nên có thể che đi vết bầm để không ai biết. Đang hồi tưởng lại trận đòn ngày hôm qua thì có tiếng của dì từ bếp vọng lên: *"Lại học nữa. Ăn rồi suốt ngày học. Đã quét nhà chưa mà còn ngồi đó hả?"*. Vừa nghe xong, bạn P liền đứng dậy để đi quét nhà trong khi còn rất nhiều bài tập chưa làm xong. Bạn P sợ nếu mình không làm theo lời dì ngay thì sẽ bị ăn đòn. Bạn P suy nghĩ sẽ gọi điện cho mẹ ruột của mình để chia sẻ nhưng lại sợ làm cho mẹ lo lắng. Bạn P rất buồn và không biết nên làm thế nào.

Theo em, bạn P nên ứng xử như thế nào để không bị bạo lực gia đình?

Tình huống 3.

Bạn X sống trong gia đình ba thế hệ gồm có ông bà nội, bố mẹ, bạn X và em trai. Các thành viên trong gia đình luôn hoà thuận, vui vẻ với nhau. Ông bà nội dù đã lớn tuổi nhưng vẫn luôn yêu thương, chăm sóc cho nhau và thường xuyên dạy dỗ con cháu những điều hay, lẽ phải. Bố của bạn X là người có tư tưởng cởi mở nên luôn sẵn sàng chia sẻ công việc gia đình với vợ và luôn cố gắng dành thời gian cho các con. Mỗi ngày, cả nhà bạn X thường ăn tối cùng nhau trong bầu không khí ấm áp của tình thân. Do mỗi người đều tôn trọng và quan tâm lẫn nhau nên gia đình bạn X luôn ngập tràn hạnh phúc, tiếng cười. Bạn X luôn tự hào và hay kể với bạn bè về gia đình mình.

– Theo em, gia đình bạn X đã làm gì để không xảy ra bạo lực gia đình?

– Em rút ra được bài học gì để áp dụng cho bản thân và gia đình mình?

4. Em hãy sắm vai và xử lí tình huống sau:

Bạn N và em là bạn thân từ thời tiểu học đến nay. Trước đây, gia đình bạn N luôn vui vẻ và yêu thương nhau. Tuy nhiên, hai năm gần đây, do tranh chấp về tài sản nên bố mẹ của bạn N và chú ruột thường xuyên cãi nhau, đôi khi còn có hành vi bạo lực. Đã nhiều lần, bạn N định lên tiếng nhưng lại sợ bị cho là trẻ con không biết gì. Bạn N nhờ em tư vấn cách ứng xử sao cho phù hợp trong tình huống này.

VẬN DỤNG

1. Em hãy cùng với bạn làm một sản phẩm (báo tường, cẩm nang/ sổ tay bằng giấy hoặc điện tử,...) để tuyên truyền về phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Em hãy chọn một trường hợp bạo lực gia đình để phân tích nguyên nhân, hậu quả, rút ra bài học về những biện pháp để phòng, chống bạo lực gia đình phù hợp.

Chân trời sáng tạo

Bài 8 Lập kế hoạch chi tiêu

Mục tiêu:

- Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.
- Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu.
- Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí.
- Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.

MỞ ĐẦU

Quản lí tài chính cá nhân là một kĩ năng sống quan trọng cần được rèn luyện ngay từ khi còn nhỏ. Lập kế hoạch chi tiêu là yêu cầu không thể thiếu trong quản lí tài chính cá nhân. Việc lập kế hoạch chi tiêu hợp lí sẽ giúp chúng ta tiết kiệm tiền và sử dụng tiền hiệu quả, đạt được tự do tài chính.

Em hãy quan sát hình ảnh sau và trả lời câu hỏi.

– Hình ảnh chiếc xô bị thủng làm cho em liên tưởng đến điều gì trong quản lí chi tiêu?

– Em đã quản lí tốt chi tiêu của mình chưa? Vì sao?

KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Bạn T là học sinh lớp 8. Từ nhỏ, bạn T đã được bố mẹ giáo dục về việc quý trọng lao động và giá trị của đồng tiền. Nhờ vậy, bạn T đã hình thành được thói quen chi tiêu hợp lí. Với số tiền mừng tuổi và những khoản tiền khác mà mình có được, bạn T đều sử dụng vào những việc phù hợp. Bạn T chủ yếu dùng tiền để mua sách vở, nhất là các tác phẩm văn học. Ngoài ra, bạn T trích một ít tiền để mua những món đồ mình yêu thích hoặc để tặng người thân, bạn bè vào những dịp đặc biệt như sinh nhật hay lễ kỉ niệm. Những khi nhà trường phát động phong trào từ thiện, bạn T cũng sẵn sàng tham gia đóng góp, chia sẻ với những mảnh đời khó khăn.

– Bạn T đã quản lí chi tiêu của mình như thế nào?
– Theo em, vì sao cần phải lập kế hoạch chi tiêu?

2. Em hãy quan sát hình ảnh, đọc trường hợp sau để thực hiện yêu cầu

Sau khi tìm hiểu, bạn A đặt mục tiêu sẽ mua đôi giày thể thao mà mình thích sau bốn tháng. Để thực hiện mục tiêu, bạn A đã lên kế hoạch tiết kiệm, chi tiêu để có đủ số tiền mua giày. Bạn A cũng suy nghĩ đến việc sẽ tìm một công việc phù hợp để kiếm thêm tiền. Mặc dù rất quyết tâm nhưng đã ba tháng trôi qua mà bạn A chưa có được một nửa số tiền theo mục tiêu đã đặt ra.

Yêu cầu

– Em hãy sắp xếp thứ tự các bước lập kế hoạch chi tiêu sao cho hợp lí.
– Em hãy giúp bạn A lập kế hoạch chi tiêu trong trường hợp trên.
– Em hãy kể thêm những cách lập kế hoạch chi tiêu khác mà em biết.

3. Em hãy đọc thông tin sau và thực hiện yêu cầu

1. Cách chi tiêu: 6 chiếc lọ

Cách chi tiêu 6 chiếc lọ sẽ chia nhỏ thu nhập thành 6 khoản khác nhau, mỗi khoản đều có một tỉ lệ nhất định và chứa đựng những nguyên tắc, chức năng riêng biệt, bao gồm:

1. Quỹ nhu cầu thiết yếu (chiếm 55%): dùng cho các nhu cầu thiết yếu hằng ngày như chi phí ăn uống, xăng xe, điện thoại, tiền học,…

2. Quỹ đầu tư (10%): dùng để đầu tư nhằm tạo ra nguồn thu nhập thụ động cho cá nhân.

3. Quỹ tiết kiệm (chiếm 10%): dùng cho những mục tiêu lâu dài và thực hiện ước mơ của bản thân.

4. Quỹ hưởng thụ (10%): dùng để thực hiện các hoạt động giải trí, chăm sóc tinh thần, đến nơi chưa từng đến, ăn món chưa từng ăn, xem phim, kịch, văn hoá dân gian,…

5. Quỹ giáo dục (10%): dùng để phát triển bản thân như mua sách, tham gia các khoá học, giao lưu, học hỏi từ những người thành công,...

6. Quỹ từ thiện (5%): dùng để thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của mình đối với những người xung quanh và cộng đồng.

2. Cách chi tiêu: 50 – 20 – 30

Cách chi tiêu 50 – 20 – 30 là một cách quản lí chi tiêu đơn giản, dễ áp dụng. Quy tắc này chia nhỏ thu nhập thành ba phần chính với tỉ lệ phần trăm tương ứng là 50%, 20%, 30%. Mỗi phần sẽ có những nguyên tắc và chức năng riêng biệt, cụ thể như sau:

1. 50% dành cho chi tiêu thiết yếu: tiền thuê nhà, ăn uống, đi lại,…

2. 20% dành cho mục tiêu tài chính: tiết kiệm, quỹ dự phòng, trả nợ,…

3. 30% dành cho chăm sóc cá nhân: mua sắm, giải trí, du lịch,…

3. Thói quen chi tiêu hợp lí

1. Xác định đúng nhu cầu sử dụng.
2. Luôn theo dõi các khoản chi.
3. Tiết kiệm trước, chi tiêu sau.

Yêu cầu

– Em hãy chọn cách chi tiêu phù hợp với bản thân và giải thích vì sao.

– Em hãy liệt kê những yêu cầu cơ bản khi lập kế hoạch chi tiêu.

– Em hãy nêu những thói quen chi tiêu hợp lí mà em biết.

– *Kế hoạch chi tiêu là tập hợp những hành động sử dụng tiền một cách phù hợp và hiệu quả.*

– *Lập kế hoạch chi tiêu sẽ giúp quản lí tiền một cách hiệu quả, phát hiện được những điểm chưa đúng trong việc sử dụng tài chính, chi tiêu không hợp lí. Kế hoạch chi tiêu còn giúp định hướng tương lai, phân bổ tiền phù hợp và đạt được các mục tiêu tài chính.*

– *Để lập kế hoạch chi tiêu, cần thực hiện theo các bước sau:*

+ *Xác định mục tiêu và thời hạn thực hiện dựa trên nguồn lực hiện có.*
+ *Xác định các khoản cần chi.*
+ *Thiết lập nguyên tắc thu chi.*
+ *Thực hiện kế hoạch chi tiêu.*
+ *Kiểm tra và điều chỉnh kế hoạch chi tiêu.*

– *Học sinh phải rèn luyện những thói quen chi tiêu tốt và lập được kế hoạch chi tiêu cho cá nhân một cách phù hợp. Ngoài ra, cần giúp đỡ người thân, bạn bè lập kế hoạch chi tiêu hợp lí trong khả năng của mình.*

LUYỆN TẬP

1. Em hãy bày tỏ quan điểm đối với các ý kiến sau:

a) Lập kế hoạch chi tiêu chỉ dành cho những người lớn đã đi làm kiếm tiền.

b) Lập kế hoạch chi tiêu rất mất thời gian và tạo ra sự khó chịu khi sử dụng tiền.

c) Các thói quen chi tiêu hợp lí sẽ giúp ta đạt được mục tiêu tài chính cá nhân.

d) Kế hoạch chi tiêu cần cụ thể và thực hiện nghiêm túc.

2. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi

Bạn K rất thích những bức ảnh 3D mô phỏng các nhân vật siêu anh hùng. Bạn K thường trích ra một ít tiền tiêu vặt để mua. Mỗi khi cô bán hàng trưng bày những bức ảnh 3D mới thì bạn K lại tìm đến bạn thân vay tiền để mua. Bạn K nói với bạn: "*Bạn cho mình mượn tiền nhé, mình sẽ gửi trả bạn sau*".

– Em có đồng tình với hành động của bạn K không? Vì sao?

– Nếu là bạn của bạn K, em sẽ tư vấn cho bạn như thế nào?

3. Em hãy cùng bạn sắm vai và xử lí các tình huống sau:

Tình huống 1.

Sau một tháng thực hiện ghi chép và theo dõi chi tiêu hằng ngày, bạn A và bạn B cùng trao đổi kinh nghiệm với nhau. Bạn A chia sẻ: "*Mình vẫn hay bị quên những khoản chi tiêu nhỏ đã sử dụng*". Bạn B thì bảo rằng: "*Khi tổng kết lại, mình bị thiếu một số tiền lớn. Phải điều chỉnh cách sử dụng tiền và chi tiêu thôi*". Bạn A nói: "*Hay là mình đi tìm bạn M để nhờ bạn ấy tư vấn đi. Bạn M quản lí chi tiêu giỏi lắm*".

Nếu là bạn M, em sẽ giúp bạn A và bạn B như thế nào ?

Tình huống 2.

Chú của bạn H đi làm ăn xa ở thành phố. Dịp này về thăm nhà, chú đã cho bạn H một khoản tiền. Bạn H tự hào nói với nhóm bạn của mình: "*Hôm nay, mình mời các bạn ăn kem nhé!*". Khoản tiền còn lại, bạn H dự định dùng để mua những thẻ bài mà mình yêu thích.

Nếu là bạn thân của bạn H, em sẽ nhắc nhở bạn H chi tiêu như thế nào cho hợp lí?

4. Em hãy lập kế hoạch chi tiêu theo năm bước để thực hiện một mục tiêu cụ thể (tổ chức sinh nhật, mua quà,...).

VẬN DỤNG

1. Em hãy tự đánh giá thói quen chi tiêu của bản thân và điều chỉnh sao cho hợp lí.

2. Em hãy chọn một bạn trong lớp để giúp nhau xây dựng kế hoạch chi tiêu và nhắc nhở nhau thực hiện trong một tháng.

Bài 9 Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại

Mục tiêu:

- Kể tên được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.
- Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.
- Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Thực hiện được việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

MỞ ĐẦU

Con người luôn phải đối mặt với những thảm hoạ do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra. Tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại có thể gây tổn thất về tính mạng và tài sản của cá nhân, gia đình, xã hội. Việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại sẽ giúp con người được an toàn, sống hạnh phúc hơn. Nhận diện các nguy cơ tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại là yêu cầu quan trọng để bảo vệ mình và xã hội.

Em hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và cho biết nếu cá nhân thực hiện sẽ dẫn đến nguy cơ gì.

KHÁM PHÁ

1. Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Thông tin 1.

TÌNH HÌNH CHÁY, NỔ Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2018 – 2021

	2018	2019	2020	2021
Số vụ	4 220	3 755	2 813	2 246
Số người chết	108	112	89	85
Số người bị thương	271	177	181	130
Tổng giá trị tài sản thiệt hại (tỉ đồng)	2 614,3	1 369,9	614,3	374,4

(*Niêm giám thống kê năm 2021, Tổng cục thống kê*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2021, tr. 901)

Thông tin 2.

TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM NĂM 2017 – 2018

	2017	2018
Số vụ	148	106
Số người mắc	4 087	3 447
Số người đi viện	3 908	3 447
Số người chết	24	17

(*Niên giám thống kê y tế năm 2018 của Bộ Y tế*, tr. 201)

Thông tin 3.

Vào hồi 13 giờ ngày 10/6/2019, khoa Cấp cứu Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên tiếp nhận bệnh nhân Nguyễn Văn A (tên nhân vật đã được thay đổi), 52 tuổi, ở huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên nhập viện trong tình trạng nguy kịch. Người nhà cho biết bệnh nhân cưa mìn tại nhà để lấy thuốc nổ. Mìn nổ dẫn đến tai nạn nghiêm trọng như trên.

(Theo Tổ Truyền thông – Công tác xã hội, *Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Cứu sống bệnh nhân đa chấn thương do nổ mìn, https://bvdktuthainguyen.gov.vn*, ngày 14/6/2019)

Trường hợp 1.

Trong giờ ra chơi, bạn A và bạn B nói chuyện với nhau về vụ cháy, nổ mới xảy ra ngày hôm nay trên địa bàn của huyện K. Bạn A cho rằng: *"Cháy, nổ là mối nguy hại lớn để lại hậu quả rất nặng nề cho gia đình và xã hội"*. Bạn B đồng tình và bày tỏ quan điểm: *"Không chỉ có cháy, nổ mà còn tai nạn từ các chất độc hại như sử dụng phẩm màu, chất tẩy trắng, hàn the,... trong quá trình chế biến thực phẩm cũng rất nguy hiểm"*.

Trường hợp 2.

Trên đường đi làm về, anh A rẽ vào mua xăng. Trong lúc chờ bơm xăng, anh A châm thuốc lá để hút. Sau đó, khi chuẩn bị rời đi, anh A sơ ý vứt lại điếu thuốc đang cháy dở xuống đất gần hệ thống bơm xăng của trạm.

Trường hợp 3.

Bà B có thói quen dự trữ các thực phẩm như thịt nguội, dăm bông, lạp xưởng để sử dụng dài ngày. Thời gian gần đây, thời tiết thay đổi, nhiệt độ tăng cao làm các loại vi khuẩn, nấm mốc sinh sôi và phát triển trên thực phẩm. Tuy nhiên, vì tiết kiệm nên bà B vẫn muốn sử dụng các loại thực phẩm này.

– Em hãy kể thêm một số một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại mà em biết.

– Theo em, hành vi, việc làm của anh A và bà B có nguy cơ dẫn đến tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại không?

– Em có nhận xét như thế nào về tình trạng tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong các thông tin trên? Các vụ tai nạn trên gây ra thiệt hại như thế nào?

2. Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau và thực hiện yêu cầu

Thông tin 1.

Trích *Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2013*

Điều 13. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cố ý gây cháy, nổ làm tổn hại đến tính mạng, sức khoẻ con người; gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; ảnh hưởng xấu đến môi trường, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Cản trở các hoạt động phòng cháy và chữa cháy; chống người thi hành nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy.

3. Lợi dụng hoạt động phòng cháy và chữa cháy để xâm hại đến tính mạng, sức khoẻ con người; xâm phạm tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và cá nhân.

4. Báo cháy giả.

5. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, sử dụng, mua bán trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ; vi phạm nghiêm trọng các quy định quản lí, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt và các tiêu chuẩn về phòng cháy và chữa cháy đã được Nhà nước quy định.

Thông tin 2.

Trích *Luật Quản lí vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 sửa đổi, bổ sung năm 2020*

Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lí sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ và công cụ hỗ trợ

1. Cá nhân sở hữu vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trừ vũ khí thô sơ là hiện vật để trưng bày, triển lãm, đồ gia bảo.

2. Nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, sửa chữa, sử dụng trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ hoặc chi tiết, cụm chi tiết để lắp ráp vũ khí, công cụ hỗ trợ.

3. Mang trái phép vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ vào, ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc vào nơi cấm, khu vực cấm, khu vực bảo vệ và mục tiêu bảo vệ.

4. Lợi dụng, lạm dụng việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, tính mạng, sức khoẻ, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Trích *Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ rừng

1. Vận chuyển, chôn, lấp, đổ, thải, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kĩ thuật, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khoẻ con người, sinh vật và tự nhiên.

Thông tin 3.

Trích *Luật Hoá chất năm 2007*

Điều 7. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động hoá chất

1. Sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, cất giữ, sử dụng, gửi, cho, tặng hoá chất nguy hiểm trái quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Không công bố thông tin cần thiết, cung cấp thông tin không đầy đủ, thông tin sai lệch, che giấu thông tin về đặc tính nguy hiểm của hoá chất, sản phẩm chứa hoá chất nguy hiểm.

3. Sử dụng hoá chất không thuộc danh mục được phép sử dụng, hoá chất không bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng, vượt quá hàm lượng cho phép để sản xuất và bảo quản thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thức ăn gia súc, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, sản phẩm hoá chất tiêu dùng.

4. Sử dụng hoá chất độc để săn bắt động vật, thực hiện các hành vi xâm hại đến sức khoẻ con người, tài sản và môi trường.

Trường hợp 1.

Bà C là chủ một cơ sở sản xuất nem chua, đã bí mật sử dụng một số hoá chất không rõ nguồn gốc, không có thời hạn sử dụng để tẩy trắng bì lợn trong quá trình sản xuất. Hành vi của bà C bị cơ quan chức năng phát hiện và lập biên bản xử lí vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Trường hợp 2.

Nhận được thông tin báo cháy từ anh T, lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Quận Y đã có mặt, phối hợp với lực lượng cơ sở triển khai đội hình chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn. Tuy nhiên, hành vi báo cháy của anh T là giả. Cơ quan chức năng đã lập biên bản xử lí hành chính với mức phạt tiền là 4 000 000 đồng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp 3.

Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh X phát hiện anh A có sử dụng vật liệu nổ để khai thác đá trong khi giấy phép sử dụng vật liệu nổ đã hết hạn. Trên cơ sở áp dụng pháp luật hình sự, Toà án xét xử anh A với tội danh chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ.

Yêu cầu

Em có nhận xét như thế nào về hành vi của bà C, anh T và anh A?

3. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Tại Trường Trung học cơ sở X, nhà trường kết hợp với lực lượng công an của thành phố Y, tổ chức buổi tập huấn "*Kĩ năng thoát hiểm khi gặp tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại*". Anh T, cán bộ công an thành phố Y, tuyên truyền, hướng dẫn, nói chuyện và giải đáp mọi thắc mắc của học sinh. Trước khi kết thúc buổi tập huấn, anh T đặt câu hỏi: "*Là công dân, em có trách nhiệm gì trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?*". Bạn A có ý kiến: "*Công dân cần tìm hiểu và thực hiện các quy định của pháp luật*". Bạn B tiếp lời: "*Thực hiện các quy định của pháp luật là cần thiết. Tuy nhiên, chúng ta cần tự trang bị các kĩ năng để xử lí khi gặp tai nạn*". Diễn giả đáp: "*Các ý kiến trên đúng nhưng chưa đủ. Chúng ta cần thể hiện trách nhiệm một cách phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh*".

– Ý kiến của các bạn trong trường hợp trên đúng hay sai? Vì sao?

– Theo em, công dân có trách nhiệm gì trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

4. Em hãy đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Trường hợp 1.

Anh T sinh ra và lớn lên tại thôn X, xã P, nơi từng là cứ địa quan trọng trong chiến tranh, nên còn sót lại nhiều loại bom, mìn, vật nổ nằm trong lòng đất. Một lần, anh T thấy anh K đang thực hiện rà tìm và phát hiện có bom. Ngay sau đó, anh T đã hướng dẫn anh K rằng tất cả các loại bom, mìn, vật nổ còn sót lại đều rất nguy hiểm, có thể gây nổ khi bị tác động hoặc có thể tự nổ do nguyên nhân cơ học, lí học hay hoá học. Vì vậy, anh K phải báo ngay cho chính quyền địa phương, không được tự ý đào, khuân vác, cưa, đục hoặc tháo chốt. Anh K đồng ý và thực hiện theo lời anh T.

Anh T và anh K đã thực hiện việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ, như thế nào?

Trường hợp 2.

Ban Quản lí chung cư P tổ chức buổi sinh hoạt chuyên đề "*Trách nhiệm của gia đình trong việc bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy*" cho người dân. Anh D chia sẻ, bản thân và gia đình đã tự trang bị thiết bị báo cháy, búa thoát hiểm, bình chữa cháy, chăn chữa cháy, mặt nạ chống khí, thang dây thoát hiểm. Ngoài ra, gia đình anh D cũng đã tự trang bị kiến thức thoát nạn, thoát hiểm trong đám cháy. Người dân chung cư P vỗ tay lớn với câu trả lời của anh D. Vì kĩ năng đó cần thiết, hữu ích.

Anh D đã thực hiện việc phòng ngừa tai nạn phòng cháy chữa cháy tại gia đình như thế nào?

Trường hợp 3.

Gia đình bạn B có kinh doanh quán cơm tại thành phố H. Một hôm, bà M là hàng xóm của gia đình B sang chơi và chia sẻ rằng đã sử dụng hoá chất để cơm nở ra nhiều hơn vì muốn việc kinh doanh quán cơm có lợi nhuận cao. Thậm chí, bà M còn chỉ từng công đoạn vo gạo, nấu cơm làm cơm trắng dẻo, thơm và nở cũng như địa chỉ để mua hoá chất cho gia đình bạn B. Gia đình bạn B kiên quyết từ chối, cho rằng đây là hành vi vi phạm pháp luật, có thể gây ngộ độc thực phẩm, cũng như cần phải phổ biến thông tin này để nhiều người biết và tránh xa.

Gia đình bạn B thực hiện việc phòng ngừa tai nạn các chất độc hại như thế nào?

Trường hợp 4.

Trước kì nghỉ tết Nguyên đán, Trường Trung học cơ sở X đã tổ chức sinh hoạt, tuyên truyền cho học sinh về đảm bảo an ninh, trật tự trong dịp Tết, cũng như giữ an toàn và hạnh phúc cho mọi người. Hưởng ứng hoạt động của nhà trường, bạn A là học sinh lớp 8B đã thực hiện vận động, nhắc nhở người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. Việc làm với ý nghĩa hướng đến một năm mới vui vẻ, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm của bạn A đã lan toả được đến nhiều người.

Là học sinh, em có thể làm gì để nhắc nhở người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại?

– *Một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại: bom, mìn nổ, bình ga nổ, nhiễm chất phóng xạ, chất độc da cam, thuốc bảo vệ thực vật, thuỷ ngân,…*

– *Nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:*

+ *Vũ khí: Cưa bom mìn, sử dụng vũ khí tự chế,…*

+ *Cháy, nổ: Để các đồ dễ bắt lửa sát các đồ tạo nhiệt, chập điện, sử dụng chất nổ trái phép, chất phóng xạ,…*

+ *Ngộ độc thực phẩm: Sử dụng chất bảo quản, chất phụ gia thực phẩm; kim loại nặng lẫn trong thực phẩm; thực phẩm bị nấm mốc, ôi thiu;…*

– *Tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại để lại hậu quả: Ảnh hưởng đến sức khoẻ; thiệt hại tài sản gia đình, cá nhân, xã hội; ô nhiễm môi trường; chết người;…*

– *Quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:*

+ *Cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép các loại vũ khí, các chất nổ, chất cháy, chất phóng xạ và chất độc hại.*

+ *Chỉ những cơ quan, tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao nhiệm vụ và cho phép mới được giữ, chuyên chở và sử dụng vũ khí, chất cháy, chất phóng xạ, chất độc hại.*

+ *Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo quản, chuyên chở và sử dụng vũ khí, cháy, nổ, chất phóng xạ, chất độc hại phải được huấn luyện về chuyên môn, có đủ phương tiện cần thiết và luôn tuân thủ quy định về an toàn.*

– *Trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:*

+ *Tự giác tìm hiểu và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.*

+ *Tuyên truyền, vận động bạn bè và mọi người xung quanh thực hiện tốt các quy định.*

+ *Tố cáo những hành vi vi phạm hoặc xúi giục người khác vi phạm các quy định trên.*

– *Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại:*

+ *Đối với tai nạn bom, mìn: Không cưa, đục, mở, tháo chốt.*

+ *Đối với tai nạn phòng cháy, chữa cháy: Trang bị các phương tiện chữa cháy, kiểm tra, khắc phục kịp thời nguy cơ cháy, nổ.*

+ *Đối với tai nạn ngộ độc thực phẩm: Thực hiện việc ăn chín, uống sôi, vệ sinh sạch sẽ, không sử dụng phẩm màu, hoá chất, phụ gia độc hại trong bảo quản, sản xuất và chế biến thực phẩm.*

– *Học sinh phải tích cực phòng ngừa và chủ động nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.*

LUYỆN TẬP

1. Em hãy đưa ra quan điểm đối với các ý kiến sau:

a) Sử dụng hoá chất để bảo quản, chế biến thực phẩm là điều bình thường.

b) Tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại chỉ ảnh hưởng đến môi trường.

c) Vũ khí và các chất độc hại được phép tàng trữ, vận chuyển, buôn bán.

d) Học sinh nên tự giác tìm hiểu và thực hiện pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

2. Em hãy đọc các hành vi dưới đây và thực hiện yêu cầu

a) Anh T hút thuốc lá tại trạm xăng dầu.

b) Chị M tiêm hoá chất độc hại vào cá, tôm để bán nhằm tăng lợi nhuận.

c) Bác K sử dụng phẩm màu không nằm trong danh mục của Bộ Y tế trong chế biến thực phẩm.

d) Công ti P có hành vi xả chất thải chưa qua xử lí ra môi trường.

Yêu cầu

– Em hãy nhận diện nguy cơ của các hành vi trên.

– Em hãy phân tích hậu quả có thể xảy ra của từng hành vi.

3. Em hãy kể những nguy cơ có thể gây tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại có trong gia đình em. Cho biết bản thân em cần làm gì để góp phần phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

4. Em hãy đọc trường hợp sau và thực hiện yêu cầu

Trước khi đi công tác, bố mẹ gọi bạn N và em T vào dặn dò: "*Bố mẹ đi công tác một tuần, anh em con ở nhà nhớ tự chăm sóc lẫn nhau. Quan trọng là phải bảo đảm không được để xảy ra cháy, nổ và ngộ độc thực phẩm nhé!*" Thực hiện lời dặn của bố mẹ, bạn N khoá bình ga sau khi nấu ăn xong, tắt điện trước khi ra khỏi nhà. Đặc biệt, bạn N còn dặn em trai khi nấu ăn phải sử dụng các loại thực phẩm sạch, có nguồn gốc rõ ràng.

Yêu cầu

– Nếu là bạn N và em T, hãy cho biết em thực hiện như thế nào để phòng ngừa tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại.

– Cho biết bạn N nên nhắc nhở em trai là em T như thế nào để chủ động phòng ngừa tai nạn cháy, nổ và các chất độc hại.

5. Em hãy đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi

Tình huống 1.

Gần ngày tết Nguyên đán, bạn H được người anh họ cho một bánh pháo để đốt. Bạn H nói với bạn K: "*Tớ với cậu đốt pháo cho vui đi!*". Nghe xong, bạn K liền đáp: "*Pháp luật đã cấm đốt pháo rồi mà, chúng mình đốt pháo là vi phạm pháp luật đấy!*". Bạn H đáp: "*Sao cậu máy móc thế? Ngày Tết cũng phải có tiếng nổ cho vui nhà vui xóm chứ!*". Lúc này, bạn K nhấn mạnh, đáp: "*Không nên H ạ!*". Cả hai tranh luận qua lại vì ý kiến trái ngược nhau.

– Hành vi tàng trữ, đốt pháo có nguy cơ gây tai nạn không? Vì sao?
– Nếu bạn H thực hiện hành vi đốt pháo thì có thể dẫn đến những hậu quả gì?
– Em có lời khuyên như thế nào đối với bạn H?

Tình huống 2.

Vào kì nghỉ hè, bạn T và bạn H rủ nhau dùng ná đi bắn chim. Thế nhưng, mấy ngày trôi qua, cả hai vẫn chưa đạt được kết quả gì. Thấy vậy, bạn T bảo: "*Hay mình học cách làm súng tự chế thay cho ná để bắn chim*". Bạn H nói: "*Không T ơi, làm như vậy nguy hiểm và dễ xảy ra tai nạn lắm!*".

– Theo em, nếu bạn T và bạn H làm súng tự chế để bắn chim có vi phạm các quy định của pháp luật không? Vì sao?
– Em có tán thành ý kiến của bạn H không? Vì sao?

VẬN DỤNG

1. Em hãy thiết kế tờ gấp có nội dung quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại để tuyên truyền cho các bạn học sinh trong trường của mình.

2. Em hãy làm việc nhóm để xây dựng một tiểu phẩm và sắm vai trước lớp với nội dung nhắc nhở người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.

Bài 10 Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân

Mục tiêu:

- Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.
- Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên.
- Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động; lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động.
- Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi.

MỞ ĐẦU

Cuộc sống của chúng ta sẽ buồn tẻ và mất đi ý nghĩa nếu không có lao động. Lao động là quyền và nghĩa vụ của mỗi công dân. Việc hiểu được một số quyền và nghĩa vụ lao động sẽ giúp con người từng bước đi vào hành trình khám phá thế giới, sáng tạo ra chính cuộc đời của bản thân mình.

Em hãy đọc và rút ra ý nghĩa của câu ca dao về lao động.

"Muốn no thì phải chăm làm,
Một hạt thóc vàng, chín giọt mồ hôi".

(Ca dao)

KHÁM PHÁ

1. Em hãy quan sát các hình ảnh sau và trả lời câu hỏi

Nông dân sản xuất lúa gạo

Công nhân sản xuất giày

Bác sĩ khám chữa bệnh

Nhạc sĩ sáng tác bài hát

Theo em, lao động có vai trò như thế nào đối với đời sống con người?

2. Em hãy đọc các thông tin, trường hợp sau và thực hiện yêu cầu

Thông tin 1.

Trích *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*

Điều 15.

1. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

2. Mọi người có nghĩa vụ tôn trọng quyền của người khác.

3. Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội.

4. Việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác.

Điều 35.

1. Công dân có quyền làm việc, lựa chọn nghề nghiệp, việc làm và nơi làm việc.

2. Người làm công ăn lương được bảo đảm các điều kiện làm việc công bằng, an toàn; được hưởng lương, chế độ nghỉ ngơi.

3. Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu.

Thông tin 2.

Trích *Bộ luật Lao động năm 2019*

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của người lao động

1. Người lao động có các quyền sau đây:

a) Làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

b) Hưởng lương phù hợp với trình độ, kĩ năng nghề trên cơ sở thoả thuận với người sử dụng lao động; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương và được hưởng phúc lợi tập thể.

d) Từ chối làm việc nếu có nguy cơ rõ ràng đe doạ trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ trong quá trình thực hiện công việc.

đ) Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

e) Đình công.

2. Người lao động có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể và thoả thuận hợp pháp khác.

b) Chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động; tuân theo sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

c) Thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động

1. Người sử dụng lao động có các quyền sau đây:

a) Tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động; khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động.

b) Thành lập, gia nhập, hoạt động trong tổ chức đại diện người sử dụng lao động, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

c) Yêu cầu tổ chức đại diện người lao động thương lượng với mục đích kí kết thoả ước lao động tập thể; tham gia giải quyết tranh chấp lao động, đình công; đối thoại, trao đổi với tổ chức đại diện người lao động về các vấn đề trong quan hệ lao động, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.

d) Đóng cửa tạm thời nơi làm việc.

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Người sử dụng lao động có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể và thoả thuận hợp pháp khác; tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động.

b) Thiết lập cơ chế và thực hiện đối thoại, trao đổi với người lao động và tổ chức đại diện người lao động; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

c) Đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kĩ năng nghề nhằm duy trì, chuyển đổi nghề nghiệp, việc làm cho người lao động.

d) Thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động; xây dựng và thực hiện các giải pháp phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

đ) Tham gia phát triển tiêu chuẩn kĩ năng nghề quốc gia, đánh giá, công nhận kĩ năng nghề cho người lao động.

Trường hợp 1.

Anh M kí hợp đồng lao động với Công ti K với thời hạn ba năm. Trong quá trình lao động, anh M thường xuyên bị bên sử dụng lao động ngược đãi và có hành vi nhục mạ, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự. Anh M muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với Công ti K.

Thông tin 3.

Trích *Bộ luật Lao động năm 2019*

Điều 143. Lao động chưa thành niên

1. Lao động chưa thành niên là người lao động chưa đủ 18 tuổi.

2. Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không được làm công việc hoặc làm việc ở nơi làm việc quy định tại Điều 147 của Bộ luật này.

Điều 145. Sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc

1. Khi sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc, người sử dụng lao động phải tuân theo quy định sau đây:

a) Phải giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản với người chưa đủ 15 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó.

b) Bố trí giờ làm việc không ảnh hưởng đến thời gian học tập của người chưa đủ 15 tuổi.

c) Phải có giấy khám sức khoẻ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền xác nhận sức khoẻ của người chưa đủ 15 tuổi phù hợp với công việc và tổ chức kiểm tra sức khoẻ định kì ít nhất một lần trong 06 tháng.

d) Bảo đảm điều kiện làm việc, an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với lứa tuổi.

2. Người sử dụng lao động chỉ được tuyển dụng và sử dụng người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi vào làm các công việc nhẹ theo quy định tại khoản 3 Điều 143 của Bộ luật này.

3. Người sử dụng lao động không được tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, trừ các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chi tiết Điều này.

Điều 146. Thời giờ làm việc của người chưa thành niên

1. Thời giờ làm việc của người chưa đủ 15 tuổi không được quá 04 giờ trong 01 ngày và 20 giờ trong 01 tuần; không được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

2. Thời giờ làm việc của người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không được quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 giờ trong 01 tuần. Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trong một số nghề,

công việc theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 147. Công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi

1. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau đây:

a) Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên.

b) Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác.

c) Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hoá chất, khí gas, chất nổ.

d) Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc.

đ) Phá dỡ các công trình xây dựng.

e) Nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại.

g) Lặn biển, đánh bắt thuỷ, hải sản xa bờ.

h) Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.

2. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc ở các nơi sau đây:

a) Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm.

b) Công trường xây dựng.

c) Cơ sở giết mổ gia súc.

d) Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử.

đ) Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên.

Trường hợp 2.

Năm nay anh Q 17 tuổi, có sức khoẻ khá tốt nên anh Q có ý định xin vào làm việc tại một cơ sở giết mổ gia súc. Tuy nhiên, khi biết anh Q chưa đủ 18 tuổi, chú T là quản lí cơ sở đã từ chối. Chú T cho rằng, công việc ở đây rất nặng nhọc lại áp lực về thời gian nên không được phép tuyển người chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu

– Em hãy nêu những quyền và nghĩa vụ khác về lao động của công dân.

– Em hãy cho biết, anh M có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật không.

– Em hãy cho biết chú T quyết định từ chối anh Q vào làm việc có phù hợp theo quy định của pháp luật không.

3. Em hãy đọc thông tin, trường hợp sau và thực hiện yêu cầu

Thông tin

Trích *Bộ luật Lao động năm 2019*

Điều 21. Nội dung hợp đồng lao động

1. Hợp đồng lao động phải có những nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ của người sử dụng lao động và họ tên, chức danh của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động.

b) Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, nơi cư trú, số thẻ Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người lao động.

c) Công việc và địa điểm làm việc.

d) Thời hạn của hợp đồng lao động.

đ) Mức lương theo công việc hoặc chức danh, hình thức trả lương, thời hạn trả lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.

e) Chế độ nâng bậc, nâng lương.

g) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.

h) Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động.

i) Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.

k) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kĩ năng nghề.

2. Khi người lao động làm việc có liên quan trực tiếp đến bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ theo quy định của pháp luật thì người sử dụng lao động có quyền thoả thuận bằng văn bản với người lao động về nội dung, thời hạn bảo vệ bí mật kinh doanh, bảo vệ bí mật công nghệ, quyền lợi và việc bồi thường trong trường hợp vi phạm.

3. Đối với người lao động làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thì tuỳ theo loại công việc mà hai bên có thể giảm một số nội dung chủ yếu của hợp đồng lao động và thoả thuận bổ sung nội dung về phương thức giải quyết trong trường hợp thực hiện hợp đồng chịu ảnh hưởng của thiên tai, hoả hoạn, thời tiết.

4. Chính phủ quy định nội dung của hợp đồng lao động đối với người lao động được thuê làm giám đốc trong doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Trường hợp

Chị B làm việc tại Doanh nghiệp tư nhân H với vị trí kế toán. Thời gian gần đây, chị B có nhận thêm việc quyết toán thuế cho một số công ti khác và có kí hợp đồng lao động với họ. Anh A là đồng nghiệp với chị B cho rằng chị đã vi phạm pháp luật lao động về giao kết hợp đồng lao động. Chị B băn khoăn, không biết mình có được giao kết nhiều hợp đồng lao động với người sử dụng lao động không.

Yêu cầu

– Em hãy nêu những quyền và nghĩa vụ cơ bản khác của người lao động khi kí kết hợp đồng lao động.

– Em hãy cho biết chị B có quyền được giao kết nhiều hợp đồng lao động với người sử dụng lao động không.

4. Em hãy đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi

Ông A là chủ một cửa hàng vật liệu xây dựng tại xã N. Nhân công được ông sử dụng có khá nhiều em ở độ tuổi từ vừa đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi. Trong đó, có Trần Văn T là nhỏ tuổi nhất (15 tuổi). Khi nhận các em vào làm, ông A đều không kí kết hợp đồng lao động. Gần đây, do có nhiều đơn đặt hàng nên ông A đã yêu cầu các em mang, vác các vật liệu xây dựng rất nặng và làm thêm giờ (10 – 14 tiếng/ ngày).

– Em hãy cho biết hành vi của ông A có vi phạm pháp luật lao động về việc sử dụng lao động chưa thành niên không. Vì sao?

– Em sẽ tư vấn cho Trần Văn T như thế nào để có thể tham gia lao động đúng luật?

– Tầm quan trọng của lao động:

+ Là hoạt động chủ yếu, quan trọng nhất của con người.

+ Là nhân tố quyết định sự tồn tại, phát triển của xã hội.

– Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân:

+ Mọi công dân có quyền dùng sức lao động của mình để học nghề, tìm kiếm việc làm, lựa chọn nghề nghiệp đem lại thu nhập cho bản thân, gia đình và xã hội.

+ Mọi người đều có nghĩa vụ lao động để tự nuôi sống bản thân, nuôi sống gia đình góp phần sáng tạo ra của cải vật chất và tinh thần cho xã hội duy trì và phát triển đất nước.

– *Quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên: Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc, ở các nơi làm việc theo quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019.*

– *Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động:*

+ *Quyền lao động của người lao động: làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp; học nghề, nâng cao trình độ chuyên môn; không bị phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, quấy rối tình dục tại công sở, nơi làm việc.*

+ *Nghĩa vụ lao động của người lao động: thực hiện hợp đồng lao động; chấp hành kỉ luật lao động, nội quy lao động; thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động.*

– *Quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động:*

+ *Quyền của người sử dụng lao động: tuyển dụng, bố trí, quản lí, điều hành, giám sát lao động; khen thưởng và xử lí vi phạm kỉ luật lao động.*

+ *Nghĩa vụ của người sử dụng lao động: thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể và thoả thuận hợp pháp khác; tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động. Thực hiện quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và an toàn, vệ sinh lao động.*

– *Trách nhiệm học sinh phải tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng.*

LUYỆN TẬP

1. Em đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến dưới đây? Vì sao?

a) Lao động có vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của cá nhân.

b) Người lao động bị hạn chế chọn việc làm và nơi làm việc.

c) Người sử dụng lao động phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động.

d) Người lao động chưa thành niên được làm các công việc khác nhau và nơi làm việc khác nhau.

e) Học sinh nên tích cực tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng.

2. Em hãy đọc nội dung sau để xây dựng và thực hiện bài thuyết trình trước lớp về vị trí, tầm quan trọng của lao động trong cuộc sống

Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta. Trong xã hội ta, không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kĩ sư, nếu làm tròn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau. Ai sợ khó, sợ khổ, muốn "ngồi mát ăn bát vàng", người đó mới là kém vì không phải là người xã hội chủ nghĩa.

(*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập XIII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 69)

3. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Chị H kí hợp đồng làm công nhân khai thác đá ở một tỉnh miền núi, dù biết đây là công việc nặng nhọc với phụ nữ. Khi đến công trường khai thác đá, nhận thấy công việc không đúng như khi giao kết hợp đồng, địa điểm làm việc không đảm bảo điều kiện làm việc, thậm chí còn có thể nguy hiểm đến tính mạng và sức khoẻ nên chị H đã từ chối làm việc. Chủ doanh nghiệp khai thác đá nói chị đã tự nguyện kí hợp đồng do vậy, chị phải làm, không được từ chối công việc.

– Theo em, chủ doanh nghiệp trong trường hợp này có đang thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp sử dụng lao động không?

– Theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019, chị H có quyền từ chối làm việc không? Vì sao?

4. Theo em, trong các trường hợp dưới đây, đâu là nghĩa vụ của người lao động? Vì sao?

a. Anh A thực hiện hợp đồng lao động và thoả ước lao động với Công ti M.

b. Chị B là nhân viên văn phòng tại Công ti D, chị luôn chấp hành kỉ luật lao động tại cơ quan.

c. Chị K tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

d. Chú T tham gia thành lập tổ chức đại diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng lao động trong quan hệ lao động.

e. Giám đốc Công ti X kí quyết định khen thưởng đối với chị H vì có nhiều thành tích trong lao động.

5. Em hãy cho biết hành vi nào vi phạm pháp luật lao động trong các trường hợp sau. Vì sao?

a) Thuê trẻ em 14 tuổi làm thợ may công nghiệp.

b) Không sử dụng, trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

c) Người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng với người lao động.

d) Nghỉ việc dài ngày không có lí do.

e) Không trả đủ tiền công theo thoả thuận.

g) Tự ý đuổi việc người lao động khi chưa hết hạn hợp đồng.

6. Em hãy đọc trường hợp sau và trả lời câu hỏi

Hướng tới kỉ niệm ngày Thương binh liệt sĩ, Trường Trung học cơ sở M tổ chức hoạt động dọn dẹp, vệ sinh Nghĩa trang liệt sĩ xã K. Đây là một trong những hoạt động thường niên của nhà trường tạo điều kiện cho học sinh trải nghiệm lao động ở trường, lớp và cộng đồng nhằm thể hiện đạo lí "*uống nước nhớ nguồn*", lòng biết ơn sâu sắc đối với các liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập, tự do của dân tộc. Hoạt động này đã thu hút được nhiều học sinh tham gia với thái độ tích cực, chủ động.

– Nếu là học sinh Trường Trung học cơ sở M, em sẽ chủ động tham gia hoạt động này như thế nào? Vì sao?

– Vì sao học sinh Trường Trung học cơ sở M lại tích cực, tham gia hoạt động lao động cộng đồng của nhà trường?

7. Em hãy lập một hợp đồng lao động có nội dung đơn giản theo quy định của pháp luật.

VẬN DỤNG

1. Hãy viết đoạn văn ngắn (khoảng 100 chữ) thể hiện suy nghĩ của em về vai trò của lao động đối với đời sống con người.

2. Em hãy xây dựng kế hoạch để thực hiện lao động ở gia đình, trường, lớp, cộng đồng nhằm góp phần thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

Chân trời sáng tạo

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Thuật ngữ	Nghĩa	Trang
Chất độc hại	Chất độc hại là chất nguy hiểm có ít nhất một trong những đặc tính sau: dễ nổ; oxy hoá mạnh; ăn mòn mạnh; dễ cháy; độc cấp tính; độc mãn tính; gây kích ứng với con người; gây ung thư hoặc có nguy cơ gây ung thư; gây biến đổi gen; độc đối với sinh sản; tích luỹ sinh học; ô nhiễm hữu cơ khó phân huỷ; độc hại đến môi trường.	4, 30, 54, 56, 57,...
Dân tộc	Cộng đồng người ổn định làm thành nhân dân một nước, có ý thức về sự thống nhất của mình, gắn bó với nhau bởi truyền thống chính trị, kinh tế, truyền thống văn hoá và truyền thống đấu tranh chung.	4, 5, 6, 7, 8,...
Đa dạng của các dân tộc	Sự cùng tồn tại của nhiều dân tộc khác nhau ở một khu vực hoặc trên thế giới.	4, 10, 11, 13, 14, 15
Đa dạng của các nền văn hoá	Sự cùng tồn tại của nhiều nền văn hoá, dạng thức văn hoá và nhiều cách biểu đạt văn hoá khác nhau ở một vùng nói riêng hoặc trên thế giới nói chung.	13
Kì thị, phân biệt chủng tộc	Là bất kì sự kì thị, phân biệt, loại trừ, hạn chế hoặc ưu đãi nào dựa trên cơ sở chủng tộc, màu da, dòng dõi, nguồn gốc dân tộc hoặc sắc tộc, với mục đích hoặc có tác dụng vô hiệu hoá hay làm giảm sự thừa nhận, hưởng thụ hoặc thực hành, trên cơ sở bình đẳng, các quyền và tự do cơ bản của con người về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá hoặc về bất kì lĩnh vực nào khác của đời sống công cộng.	10, 14, 16
Môi trường	Là các yếu tố tự nhiên và xã hội bao quanh con người (không khí, nước, độ ẩm, sinh vật,...) ảnh hưởng trực tiếp và tác động đến các hoạt động sống của con người.	4, 19, 21, 22, 27,...
Người lao động	Người làm việc cho người sử dụng lao động theo thoả thuận, được trả lương và chịu sự quản lí, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.	64, 65, 66, 67, 68
Người sử dụng lao động	Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thoả thuận; trường hợp người sử dụng lao động là cá nhân thì phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.	64, 66, 67, 69, 70
Phế lập	Bỏ vua này lập vua khác.	23
Tài nguyên thiên nhiên	Là những của cải có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng phục vụ cuộc sống (mỏ khoáng sản, dầu khí, động thực vật,...).	4, 27, 28, 29, 31, 32
Thái phó	Chức quan đứng thứ hai trong triều đình thời nhà Lý.	23
Truyền thống dân tộc	hững giá trị vật chất và tinh thần (tư tưởng, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp,...) hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.	4, 5, 7, 8
Vũ khí	Vũ khí là thiết bị, phương tiện hoặc tổ hợp những phương tiện được chế tạo, sản xuất có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khoẻ của con người, phá huỷ kết cấu vật chất, bao gồm: vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao và vũ khí khác có tính năng, tác dụng tương tự.	3, 4, 54, 56, 57,...

BẢNG CHÚ THÍCH HÌNH ẢNH

Trang	Ảnh số	Tác giả, nguồn hình ảnh
10	1. Tháp Eiffel	https://www.shutterstock.com/image-photo/paris-best-destinations-europe-125112029
	2. Tượng Nữ thần Tự do	https://www.shutterstock.com/vi/image-photo/statue-liberty-front manhattan-skyline-seagulls-1432881392
	3. Nhà hát Opera Sydney	https://www.shutterstock.com/image-photo/sydney-australia-07-14-2016-opera-1147849163
	4. Đền Angkor Wat	https://www.shutterstock.com/image-photo/angkor-wat-temple-city-reflection-lake-222306811
12	5. Lễ hội Té nước ở Thái Lan	https://www.shutterstock.com/image-photo/ayutthaya-thailand-april-13-elephant-people-622206143
	6. Kimono của Nhật Bản	https://www.shutterstock.com/image-photo/attractive-asian-woman-wearing-kimono-autumn-1105408148
	7. Lễ hội Rio Carnival	https://www.shutterstock.com/image-photo/rio-brazil-february-24-2020-parade-1656588337
	8. Pizza của nước Ý	https://www.shutterstock.com/image-photo/fresh-homemade-italian-pizza-margherita-buffalo-1829205563
64	9. Nông dân sản xuất lúa gạo	https://www.shutterstock.com/vi/image-photo/harvester-machine-harvest-rice-field-workingthailand-502994032
	10. Công nhân sản xuất giày	https://www.shutterstock.com/vi/image-photo/hanoi-vietnam-june-10-2013-workers-428180893
65	11. Bác sĩ khám chữa bệnh	https://www.shutterstock.com/vi/image-photo/asian-doctor-examining-girl-body-by-676963876
	12. Nhạc sĩ sáng tác nhạc	https://www.shutterstock.com/vi/image-photo/asian-young-man-songwriter-play-acoustic-2190311053

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: VŨ TRỌNG THANH – NGUYỄN QUỐC HƯNG
Biên tập mĩ thuật: PHẠM HOÀI THƯƠNG
Thiết kế sách: PHẠM HOÀI THƯƠNG – NGUYỄN THỊ HỒNG THOA
Trình bày bìa: TỐNG THANH THẢO – TRẦN DUY THANH
Minh hoạ: BAN KĨ MĨ THUẬT
Sửa bản in: TRẦN THỊ MỸ TRIỀU
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền © (2022) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Mã số: ...
In ..... bản, (QĐ in số .....) khổ 19 x 26,5 cm
Đơn vị in: .....
Địa chỉ .....
Số ĐKXB: ...
Số QĐXB: ....., ngày ..... tháng ..... năm 20...
In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm 20...
Mã số ISBN: ...

HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 8 – TẬP MỘT
2. NGỮ VĂN 8 – TẬP HAI
3. TOÁN 8 – TẬP MỘT
4. TOÁN 8 – TẬP HAI
5. TIẾNG ANH 8
   Friends Plus - Student Book
6. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8
7. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8
8. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8
9. TIN HỌC 8
10. CÔNG NGHỆ 8
11. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8
12. ÂM NHẠC 8
13. MĨ THUẬT 8 (1)
14. MĨ THUẬT 8 (2)
15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 (1)
16. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 (2)

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập http://hanhtrangso.nxbgd.vn và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.